



CHUONG DUONG TRADING



**HỒ SƠ NĂNG LỰC
COMPANY PROFILE**

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHUÔNG DƯƠNG
CHUONG DUONG TRADING JOINT STOCK COMPANY**

www.cdtrading.vn

MỤC LỤC

TABLE OF CONTENTS

- 01 Giới thiệu (*Introduction*)
- 02 Tầm nhìn và sứ mệnh (*Vision and Mission*)
- 03 Giá trị cốt lõi (*Core values*)
- 04 Sơ đồ tổ chức (*Organization chart*)
- 05 Các công ty trong hệ thống & đối tác chiến lược (*List of member companies & strategic partners*)
- 06 Sản phẩm tiêu biểu (*Typical products*)
- 07 Chứng nhận (*Certification*)
- 08 Dự án tiêu biểu (*Typical projects*)
- 09 Hợp đồng kinh tế (*Economic Contract*)



GIỚI THIỆU INTRODUCTION



CHUONG DUONG TRADING

Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương được thành lập từ năm 2010, là công ty con trực thuộc Công ty Cổ Phần Chương Dương. Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương là công ty chuyên cung cấp các sản phẩm vật liệu xây dựng cho công trình. Các mặt hàng kinh doanh của công ty bao gồm: các loại sắt thép xây dựng, sắt thép hình, thép công nghiệp, các sản phẩm gia công cơ khí, xi măng bao, xi măng xá, cát xây dựng, cát san lấp, đá xây dựng, các loại sơn và các loại vật liệu phục vụ ngành xây dựng, sản xuất công nghiệp. Trong suốt nhiều năm qua, chúng tôi không ngừng xây dựng và phát triển để trở thành một trong những đơn vị cung cấp vật liệu xây dựng có uy tín trên thị trường, có đủ khả năng cung cấp vật tư, vật liệu cho các dự án có quy mô lớn. Chúng tôi tự hào là nhà phân phối hàng đầu của nhiều đối tác, nhà máy sản xuất thép, xi măng, gạch, cát, đá, sơn, vật tư ngành điện, nước và các loại vật liệu khác... góp phần cung cấp sản phẩm và những giải pháp hiệu quả cho khách hàng trên thị trường phía Nam và toàn quốc. Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương cam kết nỗ lực mang đến cho khách hàng những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất với giá cả hợp lý, thanh toán linh hoạt, đáp ứng nhanh. Với đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, nhiều kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm cao, luôn làm hài lòng Quý khách hàng.

Chúng tôi rất mong sẽ có cơ hội hợp tác cùng Quý khách hàng trong hiện tại và tương lai.

Kính chúc Quý vị lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

Chuong Duong Trading Joint stock Company (CDT), was established since 2010, is a subsidiary of Chuong Duong Corporation. CDT is the company specialising in supplying construction material products for all projects. Our distributed products are construction steel, industrial steel, processed steel, cement, related cement, construction sand and stone, all kind of paint and other products for construction and industry field. For past years, we have been developing to become a reliable supplier for construction material in the market, have enough capacity to supply for big projects. We are proud of being one of the top suppliers for many partners such as steel makers, cement brick, sand, soil, paint, electric field, water field and other products to supply for customers about good products and effective solutions in the southern market and the whole country one. CDT makes commitment that we will supply best products and services with reasonable prices, flexible payment, quick action. Our staffs are professional, much experienced, high responsible to satisfy all customers' demands.

We look forward to cooperating with all customers for present and future.

Wish dearest partners health, happiness and success.

Best regards!

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0304807042

Đăng ký lần đầu: ngày 11 tháng 03 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 05 tháng 03 năm 2024

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHUÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHUONG DUONG TRADE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CD TRADING

2. Địa chỉ trụ sở chính

Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08.39207205

Fax: 08.39207205

Email:

Website:

3. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng.

Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 2.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: ĐÀO VĂN SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 18/03/1977 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040077013350

Ngày cấp: 09/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 7B Đường 10, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 7B Đường 10, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Lê Thị Hồng Nga

TÂM NHÌN VISION



"Hiện đại - Chuyên nghiệp - Nhân văn"

- Hoạt động hướng đến trách nhiệm với xã hội, với khách hàng thông qua việc bảo đảm chất lượng sản phẩm và dịch vụ mà Công ty cung cấp.
- Duy trì vị thế là nhà cung cấp các sản phẩm vật liệu xây dựng hàng đầu trong khu vực, có mối quan hệ hợp tác tốt với các đối tác và khách hàng trong khu vực và cả nước.

"Modernity - Professionalism- Humanity"

- *Business with high responsibility for society and customers through supplying good products and services provided.*
- *Keep one of the large supplier in the area, strengthen good relationship with customers and partners in the southern area and the whole country.*

SỨ MỆNH MISSION



Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương là nhà cung cấp thương mại các sản phẩm vật liệu xây dựng, công nghiệp hàng đầu tại Việt Nam. Chúng tôi luôn chú trọng vào chất lượng sản phẩm, giá cả cạnh tranh nhằm phục vụ các ngành công nghiệp và xây dựng Việt Nam.
Là người bạn đồng hành lâu dài, đáng tin cậy của khách hàng. Tôn trọng, nâng cao, đào tạo từng nhân viên mang đến cuộc sống vật chất và tinh thần đầy đủ. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ cùng cộng đồng góp phần phát triển lợi ích chung của xã hội.

Chuong Duong Trading Joint stock Company is one of the top suppliers for construction material in Viet Nam. We always focus on the quality and best prices for industrial field and construction one in Viet Nam. Being a reliable, longtime friend for all customers. Respecting, improving and training each staff to make them get full material and spiritual lives. Carrying out the full duty for the community to partly contribute common interests.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI CORE VALUE

VỚI KHÁCH HÀNG

Cung cấp các sản phẩm tốt nhất với giá cả phù hợp, tiến độ kịp thời, mang lại sự yên tâm, hài lòng cho khách hàng.

VỚI NHÀ CUNG CẤP, ĐỐI TÁC TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Là đối tác có trách nhiệm và uy tín hàng đầu tại khu vực, trong nước và ngoài nước, mang các giá trị sản phẩm vào từng nhà máy, từng công trình, từng dự án, xây dựng cuộc sống ngày càng vững bền và tươi đẹp hơn.

FOR CUSTOMERS

To supply best products with reasonable prices, timely progress to get the trust and satisfaction from customers.

FOR SUPPLIERS, DOMESTIC AND OVERSEA PARTNERS

Being a responsible and reliable partner, becoming the top for the country and oversea market. Offering the quality products into factories, projects to build better lives.

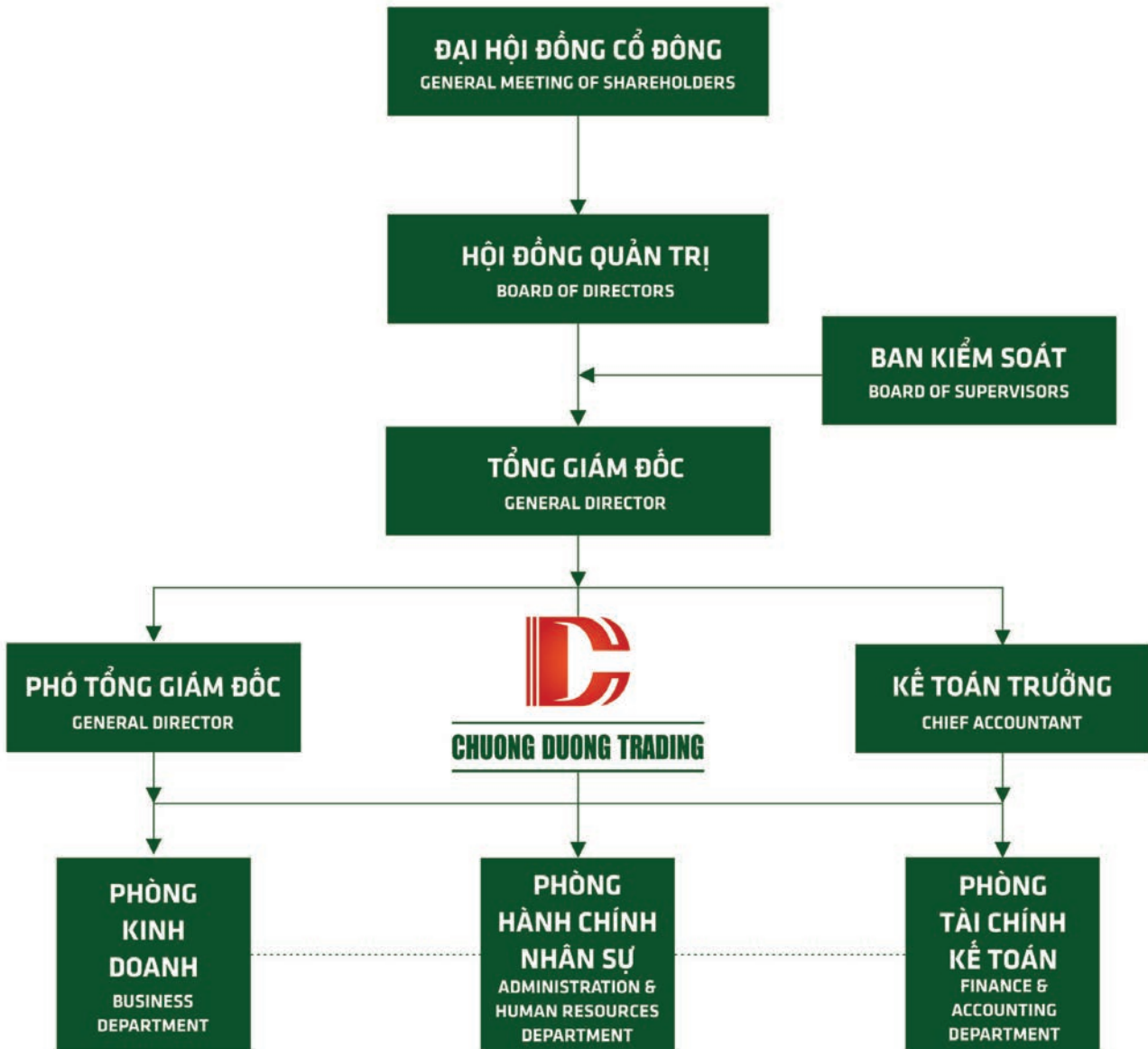
1 **Chất lượng hoàn hảo**
Perfect Quality

2 **Dịch vụ tốt nhất**
Best Services

3 **Giá cạnh tranh**
Competitive Prices

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

ORGANIZATION CHART



CÁC CÔNG TY TRONG HỆ THỐNG & ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

LIST OF MEMBER COMPANIES & STRATEGIC PARTNERS

Các công ty trong hệ thống/ List of member companies



Đối tác chiến lược/ Strategic Partners



SẢN PHẨM TIÊU BIỂU TYPICAL PRODUCTS

1. THÉP / STEEL

Thép xây dựng
Construction steel

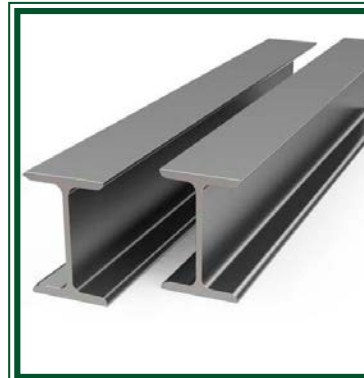


Thép công nghiệp
Industrial steel

Thép cán nóng - HR



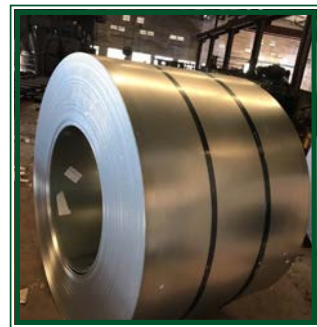
Thép hình, thép góc
Shape beam, Angle steel



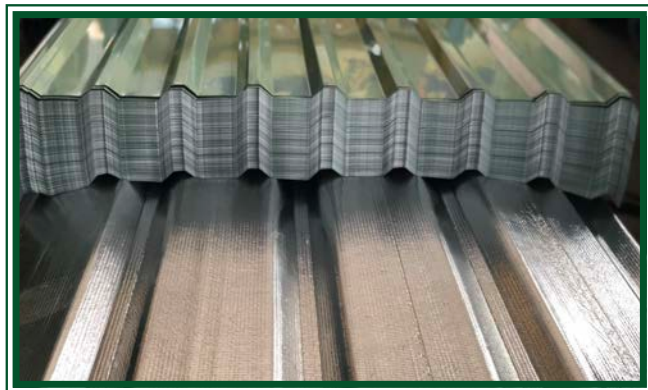
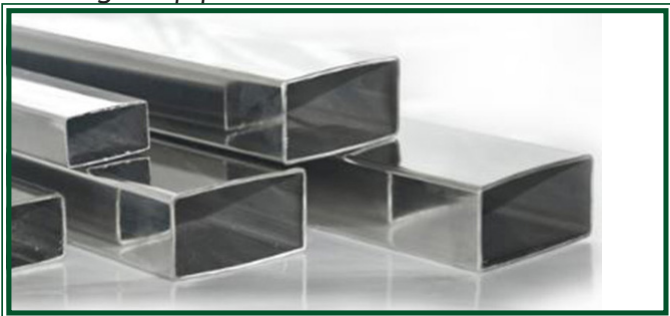
Thép ống, hộp
Steel Pipe (Round pipe)



Tôn, xà gỗ
Purlins &PPGI, PPGL



Rectangular pipe

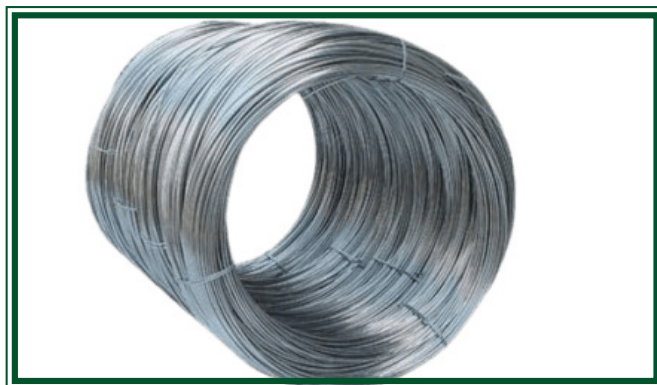


Thép gia công
Processed Steel

Đầu cọc
Pile head



Thép dây
Wire rod dia 1,3,4mm



Bản mã
Processed steel plate



Mặt bích
Flange



**Thép khác
Other steel products**

Lưới B40 - Chain-link fencing



Lưới thép hàn - Weld mesh



Inox - Stainless



Đồng - Copper



2. XI MĂNG / CEMENT

Cement, cement slag

Xi măng bao, xi măng xá,
Xi nghiền S95...



3. CÁC SẢN PHẨM THÉP KHÁC / OTHER STEEL PRODUCTS

Sắt thép dự ứng lực, cáp dự ứng lực, thép tấm nhập khẩu:

Công Ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương kinh doanh các sản phẩm thép dự ứng lực, cáp dự ứng lực của Công ty Thép dự ứng lực Hòa Phát, Công ty Cơ Khí Hòa Phát, Công ty thép Formosa, là đơn vị nhập khẩu thép dự ứng lực, cáp dự ứng lực, thép tấm các loại từ Thái Lan, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc...

CHỨNG NHẬN CERTIFICATION

- Về sắt thép xây dựng, Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương được chứng nhận là nhà phân phối của Thép Hòa Phát, Công ty TNHH Thép Tung Ho Việt Nam, Thép Miền Nam, Công ty Thép Vinakyoiei, Công ty Thép Pomina...
- Về sản phẩm thép phi mặt bích, thép hình gia công, thép tấm gia công, Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương là nhà phân phối của Nhà máy Cơ Khí Hòa Phát, Công ty TNHH Thép Tây Đô, Công ty TNHH MTV Quang Huệ, Công ty TNHH SX TM Tân Vinh Phát, Công ty Cơ Khí Trọng Nhân, Công ty TNHH MTV Lam Anh...
- Về sắt thép dự ứng lực, cáp dự ứng lực, thép tấm nhập khẩu, Công Ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương là nhà phân phối của Công ty Thép dự ứng lực Hòa Phát, Công ty Cơ Khí Hòa Phát, Công ty thép Formosa, là đơn vị nhập khẩu thép thép dự ứng lực, cáp dự ứng lực, thép tấm các loại từ Thái Lan, Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc...
- Về xi măng bao và xi măng xá công nghiệp, Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương là nhà phân phối của Công ty Xi măng Hạ Long, xi măng Nghi Sơn, Xi măng Chinfon, Xi măng Fico, xi măng Xuân Thành, xi măng Hà Tiên.
- Về xỉ nghiền S95, tro bay, Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương là nhà phân phối của Hòa Phát, Formosa, tro bay nhiệt điện Vĩnh Tân 1, Vĩnh Tân 2, Vĩnh Tân 4, Tro Formosa, Tro Vedan. Ngoài ra, Công ty TNHH Thương Mại Chương Dương còn là nhà phân phối của ống nhựa Bình Minh, Tiền Phong, các sản phẩm sơn công nghiệp của Công ty Sơn Hải Âu, Công ty TNHH TERRACO Việt Nam, sơn JOTUN, dây cáp điện Cadivi, Taya.

“ Là nhà phân phối chính của các nhà máy, đối tác như trên, Công ty Cổ phần Thương Mại Chương Dương chắc chắn có đủ nguồn lực và khả năng cung cấp sản phẩm với chất lượng cao, kịp tiến độ, giá cả cạnh tranh, hình thức thanh toán linh hoạt và phong cách phục vụ chuyên nghiệp để cùng đồng hành với Quý khách hàng, các đối tác hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch của mình. ”

- **A**bout construction steel: Chuong Duong Trading Joint Stock Company (CDT) is certified as the distributor of famous brand names such as VN steel, Tung Ho steel, Hoa Phat steel, VKS steel, Pomina steel.
 - About flange, processed steel products. Chuong Duong Trading Joint Stock Company is the distributor of many factories such as Hoa Phat Mechanics Co, Tay Do steel, Quang Hue, Tan Vinh Phat, Trong Nhat Mechanics Co, Lam Anh Ltd., Co
 - For PC bar, PC Wire, PC strand, imported steel plate which CDT is the distributor of Hoa Phat PC Co, Hoa Phat Mechanics Co, Formosa. CDT is the importer of PC,HR from Japan, Russia, Thai, India, China etc...
 - About cement product which CDT is distributing for many brand names such as Ha Long, Nghi Son, Chinfon, Insee, Xuan Thanh, Ha Tien
 - About cement slag 95, ash which CDT is the distributor of Hoa Phat, Formosa, Vinh Tan thermoelectricity 1, Vinh Tan thermoelectricity 2 and Vinh Tan thermoelectricity 4, Ash Formosa, Ash Vedan.
- In additions, CDT is the distributor of PVC Binh Minh, PVC Tien Phong, all kind industrial paint products of Hai Au Paint Co., Terraco VietNam, Jotun Paint, Cadivi Electric Cable, Taya.

“ Because CDT is the official distributor of many factories, partners above that's why absolutely CDT has enough capacity and ability to supply high good quality products, timely progress, competitive prices, flexible payment and professional services for getting on the same way with dearest customers, partners to meet the target and the plan. ”





THÉP MIỀN NAM

CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHƯƠNG DƯƠNG

CHUONG DUONG TRADING JOINT STOCK COMPANY

Là Nhà Phân Phối sản phẩm **THÉP MIỀN NAM**

Is a distributor of Southern Steel Products

CÔNG TY TNHH MTV THÉP MIỀN NAM - VNSTEEL
VNSTEEL - SOUTHERN STEEL COMPANY LIMITED

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



● THÉP MIỀN NAM là sản phẩm của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP. Southern Steel is brand of VNSTEEL *Bùi Chanh Cảnh*



CÔNG TY TNHH KINH DOANH TIẾP THỊ XI MĂNG FICO-YTL

CHỨNG NHẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHƯƠNG DƯƠNG

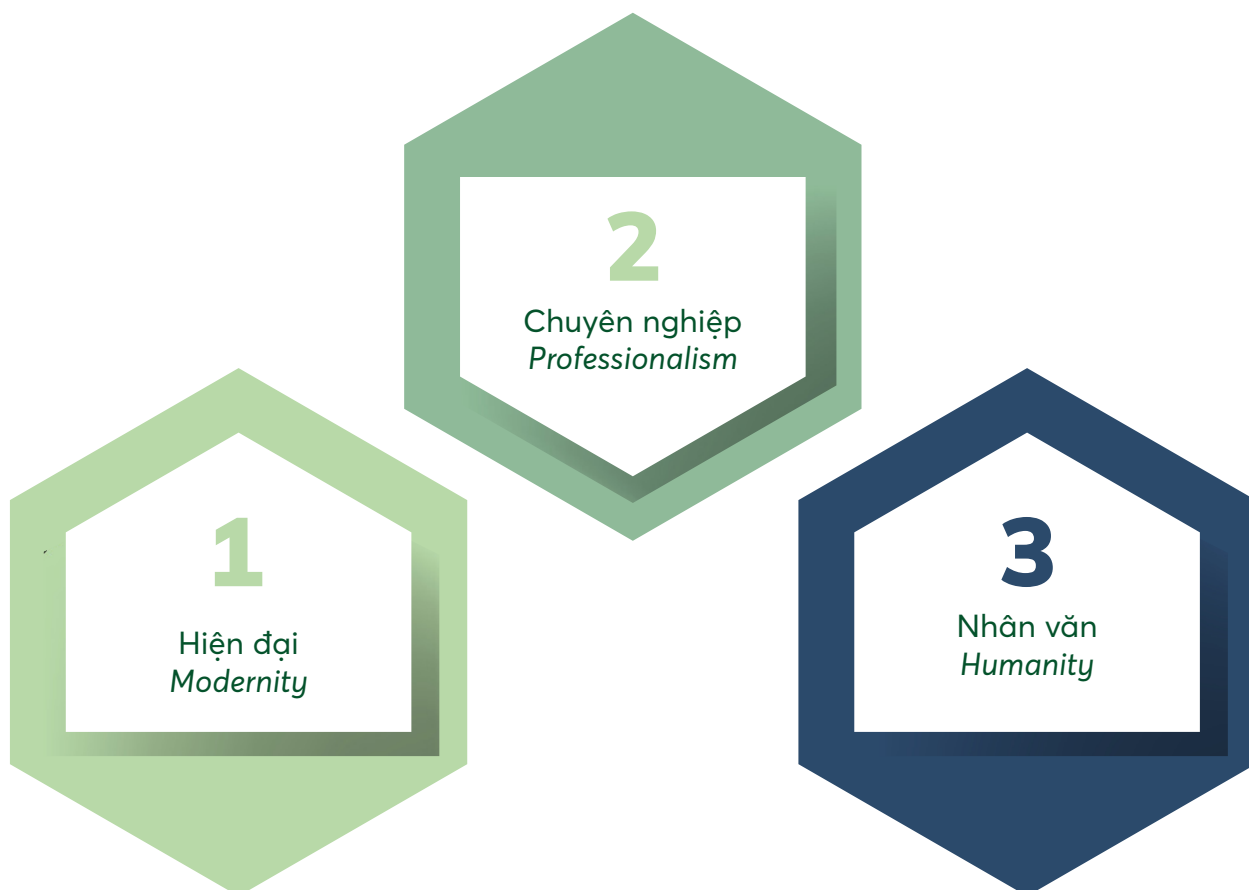
Lầu 9, Tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, P.Cô Giang, Quận 1, TP.HCM


LÀ NHÀ PHÂN PHỐI XI MĂNG FICO-YTL NĂM 2024



Nguyễn Công Bảo
Tổng Giám Đốc

FICO-YTL







VNSTEEL
THÉP MIỀN NAM


VNSTEEL - SOUTHERN STEEL
COMPANY LIMITED

CHỨNG NHẬN XUẤT XỨNG và CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
(CERTIFICATE OF ORIGIN and PRODUCT QUALITY)


THÉP MIỀN NAM 



ISO 9001:2015



IAC-IRA



VILAS 554

Số phiếu (Ref No.): _____ **Ngày cấp phiếu (Issue date):** 18/07/2024

Loại sản phẩm (Commodity): _____ **Phương pháp thử hóa (Method of chemical test):** ASTM E415-21

Mác/nhóm thép (Grade/group): CB400-V **Phương pháp thử kéo (Method of tensile test):** TCVN 7937-1:2013

Tiêu chuẩn (Registration standard): TCVN 1651-2:2018 **Phương pháp thử uốn (Method of bend test):** TCVN 7937-1:2013


Ngày sản xuất (Production date)	Ký hiệu lô hàng (Lot No.)	Kiểm tra cơ tính (Physical & Mechanical Properties)				Thành phần hóa học (Chemical Composition) %					Ghi chú (Remarks)
		Giới hạn chảy trên (Yield point N/mm ²)	Giới hạn bền kéo (T. Strength N/mm ²)	Tỉ lệ giãn dài (Elongation) %	Uốn (Bend Test)	C (Carbon)	Mn (Manganese)	Si (Silicon)	P (Phosphorus)	S (Sulfur)	
14/06/2024	UG0221207	583	658	19,4	Đạt	0,227	0,550	0,165	0,010	0,030	
15/06/2024	UG0221303	585	665	19,6	Đạt	0,241	0,550	0,192	0,010	0,029	

*** Kết luận: Sản phẩm đạt theo tiêu chuẩn công bố (Conclusion: The product meets the declare standards).**

Sản phẩm được sản xuất tại
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THÉP MIỀN NAM - VNSTEEL
VNSTEEL SOUTHERN STEEL CO., Ltd.(SVCV)
KCN Phú Mỹ 1, TX Phú Mỹ, BR-VT
ĐT:(0254) 3422091-FAX:(0254) 3921005

KHÁCH HÀNG (Customer):
Signature valid

CÔNG TRÌNH (Project):
Ký bởi: Công Ty TNHH MTV Thép Miền Nam - Vnsteel
Ký ngày: 18/7/2024 10:50:36



Mẫu 1 QĐ-QLICL-03



**CÔNG TY TNHH THÉP
TUNG HO VIỆT NAM**
TUNG HO STEEL VIETNAM CORP., LTD.

KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu VN
Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, Phu My Township, Ba Ria Vung Tau Province, Vietnam
Tel: +84-2543924 Fax: +84-2543924-465

CHỨNG NHẬN THÀNH PHẨM VÀ CHỨNG CHỈ XUẤT XỨNG
MILL TEST CERTIFICATE & MILL'S CERTIFICATE OF ORIGIN

NGÀY PHÁT HÀNH
DATE OF ISSUE: July 24, 2024

SỐ CHỨNG NHẬN
CERTIFICATE NO: F000***

TÊN KHÁCH HÀNG
CUSTOMER: _____

SỐ HỢP ĐỒNG
CONTRACT NO: _____

TIÊU CHUẨN
STANDARD: TCVN 1651-2:2018

PHƯƠNG PHÁP THỬ
TEST METHOD: TCVN 7937-1 (ISO 15630-1)

GHI CHÚ
REMARKS: _____

TRỌNG LƯỢNG TỔNG
TOTAL WEIGHT: **15

TỔNG SỐ BÓ (HÀNG)
BUNDLES (PIECES): _____

QUY CÁCH SPECIFICATION	CHIỀU DÀI LENGTH	TỔNG SỐ BÓ BUNDLES	SỐ CÂY PIECES	MÀ SẮC LỎI HEAT NO.	TÍNH CHẤT VẬT LÝ VÀ CƠ LÝ PHYSICAL AND MECHANICAL PROPERTIES				THÀNH PHẦN HÓA HỌC CHEMICAL COMPOSITION					KIỂM TRA PHÒNG SÀ RAD. TEST	
					GIỚI HẠN CHÉY YIELD POINT N/mm ²	GIỚI HẠN BỀN TENSILE STRENGTH N/mm ²	ĐỘ GIãn DÀI ELONGATION %	UỐN BEND TEST	C	Si	Mn	P	S		Cev
CH400-V120	1,20	3	9	F300718	Max. 400	570	14,0	180°	29	55	180	40	40	560	OK
					Min. 568	658	20,0	OK	26	17	62	11	19	431	
CH400-V122	1,20	3	9	F300706	Max. 400	570	14,0	180°	29	55	180	40	40	560	OK
					Min. 536	650	19,0	OK	28	22	65	09	21	439	
CH400-V125	1,20	3	9	F300369	Max. 400	570	14,0	180°	29	55	180	40	40	560	OK
					Min. 524	621	19,0	OK	27	21	62	13	16	437	
CH400-V128	1,20	3	9	F300364	Max. 400	570	14,0	180°	29	55	180	40	40	560	OK
					Min. 522	631	20,0	OK	27	22	64	11	21	434	
CH400-V132	1,20	3	9	F300080	Max. 400	570	14,0	180°	29	55	180	40	40	560	OK
					Min. 527	635	17,0	OK	27	22	64	16	20	445	

* Không được sao chép, trích lục Giấy chứng nhận chất lượng này. Nếu sao chép, sửa đổi, hoặc trích lục, tất cả dữ liệu và các bản sao của các thông tin này là không hợp lệ.
This mill certificate report contents neither can be duplicated nor extracted. If duplicated, amended, or extracted, all data and the certificated material test report are therefore invalid.

* Chúng tôi xin nêu rõ rằng các vật liệu được mô tả đã được sản xuất dựa trên các tiêu chuẩn và quy cách kỹ thuật mà quý khách đưa ra và chúng tôi hợp tác với các yêu cầu của họ.
We hereby certify that the material herein described has been manufactured in accordance with the standards and specification specified by you and that it satisfies the requirements.



ISO 9001:2015



IAC-IRA



VILAS 554



SGS



TUNG HO STEEL VIETNAM

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
QUALITY CONTROL MANAGER
Nguyễn Văn Tuấn

NGƯỜI KIỂM TRA
CHECKED BY
Nguyễn Văn Tuấn

TRANG PAGE(S): 3 / 3



PHIẾU CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
QUALITY CERTIFICATE OF PRODUCT



Số / No : 00975-0521/05/06/HÒA PHÁT
Ngày / Date : 10/05/2021

00975-0521

Head office: TÀNG 4, 66 NGUYỄN DU, P. NGUYỄN DU,
Q. HAI BÀ TRUNG, TP. HÀ NỘI, VIỆT NAM
ĐT: 024.6279 7173 * FAX: 024.6276 7095
Factory: HOA PHAT DUNG QUAT STEEL JOINT STOCK COMPANY
DUNG QUAT ECONOMIC ZONE,
BINH DONG, BINH SON, QUANG NGAI, VIETNAM
TEL: 0255.360 9951 * FAX: 0255.362 0968



Khách hàng/ Customer :
Nhà thầu/ Contractor :
Dự án/ Project :
1 - Quy cách/Specification
- Loại hàng hóa /Description : THÉP CUỘN
- Mã thép /Grade : SAE1008
- Tiêu chuẩn /Standard : ASTM A510/A510M-18
- Phương pháp /Test method : TCVN 7937-1:2013/TCVN 7937-1:2013
- Thủ tục lấy mẫu /Sampling procedures : TT.09
- Ngày sản xuất /Production date : 07/05/2024
- Ngày thử nghiệm /Test date : 07/05/2024

2 - Chỉ tiêu cơ lý và thành phần hóa học/ Mechanical and chemical properties

Table with 11 columns: Đường kính & Chiều dài, Số lô, Giới hạn chảy, Giới hạn bền, Độ giãn dài, Thử uốn, % C, % Si, % Mn, % P, % S, % C.E.

3 - Chỉ tiêu ngoại quan/ The physical properties:

Đạt yêu cầu kĩ thuật/Good

4 - Kết luận/ Result

Sản phẩm Thép cuộn tròn phi 6 SAE1008 Đạt ASTM A510/A510M-18

Ghi chú:

- Thành phần hóa học được lấy từ kết quả phân tích nguyên liệu
- Không được trích sao chép một phần hoặc toàn bộ chứng nhận này nếu không được sự đồng ý của công ty.



PP. QLCL
Nguyễn Việt Tuấn



质量证明书
MILL TEST CERTIFICATE

日照钢铁轧钢有限公司
Rizhao Steel Wire Co., Ltd.
山东省日照市沿海路600号/276806
No.600, Yanhai Road, Rizhao City, Shandong, P.R.China/276806
TEL: 客户监督 4001890006 质检书服务 06332968271

订货单位 CONSIGNEE: TO WHOM IT MAY CONCERN
发货日期 DATE OF ISSUE: 2024 年YY 01 月MM 17 日DD
执行标准 STANDARD: ASTM A36/A36M-2019
质保书号 MILLSHEETNO.: 210120H00786
交货状态 DELIVERY STATE: 热轧 Hot Rolled
产品名称 PRODUCT: PRIME NEWLY PRODUCED HOT ROLLED ALLOY CHEQUERED COIL (CC)
合同号 CONTRACTNO.: BSI-201120VT-404WJ
牌号(级别代号) STEEL GRADE: A36B
最后客户 FINAL CUSTOMER: VTM00009
品级 QUALITY CLASS: 正品 Qualified Product

Table with columns: 钢卷号 ROLL STEEL NO., 炉号 HEAT NO., 规格及重量 MATERIAL DESCRIPTION, 化学成分 CHEMICAL ANALYSIS(%), REMARK

注释 NOTE: 表面及外形尺寸 SURFACE AND SIZE: 合格 QUALIFIED
无质量证明书专用章印记无效 INVALID WITHOUT SEAL



尊敬的客户: 用前请先验证, 如有异议请保留实物并来函说明
FOR CUSTOMERS: TEST BEFORE USE. CLAIM FOR DISCREPANCIES WITH DEFAULT GOODS

本公司已通过 ISO9001 质量管理体系认证
APPROVED BY ISO9001

DỰ ÁN TIÊU BIỂU TYPICAL PROJECTS

Công ty chúng tôi đã từng cung cấp rất nhiều các loại vật tư để thi công các công trình; trong đó có nhiều công trình lớn, quan trọng của đất nước như: Cảng Quốc tế Long Sơn, cầu Nhơn Trạch, nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn, Dự án lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, Cảng Đồng Nai, dự án Cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, dự án cao tốc Phan Thiết - Dầu Giây, dự án Cao ốc Căn hộ Tân Hương Tower, nhà ở thấp tầng Ba Sơn, trường Cao đẳng Nghề Lilama 2. ...

Cung cấp vật liệu xây dựng cho các nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm, bê tông cọc như Nhà máy bê tông Mê Kông-Long An, Nhà máy Bê tông Hùng Vương, Nhà máy Bê Tông Thủ Đức-Long An, Nhà máy bê tông Tân Hà, Nhà máy bê tông Châu Thới 620.

Cung cấp xi măng, xỉ nghiền Hòa Phát, tro bay, cát, đá cho các trạm trộn bê tông của công ty CC1-Mê Kông, Bê tông Lê Phan, công ty Bê Tông Việt Hàn, công ty bê tông Rạch Chiếc, công ty bê tông Nguyễn Thịnh, nhà máy bê tông Nam Nguyễn, bê tông Đồng Tiến. ...

We have been supplying many kind of materials for big and important projects such as Long Son International Port, Nhon Trach Bridge, Nghi Son thermo power plant, Nghi Son petrochemical project, Song Hau 1 thermo power plant, Dong Nai port, Trung Luong-My Thuan high way, Phan Thiet - Dau Giay high way, Tan Huong Tower building, low-floor Ba Son houses, Lilama 2 college etc...

Supplying construction materials for concrete makers, pile concrete ones such as MeKong - Long An concrete mixture plant, Hung Vuong concrete plant, Thu Duc - Long An concrete plant, Tan Ha, Chau Thoi 620 concrete plant.

Providing cement, cement slag, ash of Hoa Phat, sand, soil for the CC1 - MeKong concrete mixture plant, Le Phan, Viet Han concrete plant, Rach Chiec, Nguyen Thinh, Nam Nguyen, Dong Tien concrete etc...

Cảng Quốc tế Long Sơn
Long Son International Port



Cầu Nhơn Trạch
Nhon Trach Bridge



Cảng Thị Vải - Bà Rịa Vũng Tàu
Thi Vai International Port



Cầu Vàm Cái Thia - Tiền Giang
Vam Cai Thia Bridge



Cầu Vượt Đường Sắt Phú Yên
Phu Yen Railway Overpass



Cầu tuyến 991 - Bà Rịa Vũng Tàu
Bridge route 991



Khu Nghỉ Dưỡng và Giải Trí KN Paradise
KN Paradise Resort and Entertainment



Cầu Kênh Cây Khô - Nhà Bè
Kenh Cay Kho Bridge



Chất lượng và phong cách phục vụ là yếu tố cơ bản và quyết định thành công.
Quality and style of service are the fundamental and decisive factors to success.

Nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 1
Nhon Trach 1 Thermal Power Plant



Nhà thi đấu Phú Thọ
Phu Tho Gymnasium



Nhà máy xi măng Holcim
Holcim cement factory



Nhà máy xi măng Hà Tiên 1
Ha Tien 1 Cement Factory



Kho cảng xăng dầu Phước Khánh
Phuoc Khanh petroleum port and depot



Nhà Máy dầu Tường An
Tuong An oil factory



Chất lượng và phong cách phục vụ là yếu tố cơ bản và quyết định thành công.
Quality and style of service are the fundamental and decisive factors to success.

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
ECONOMIC CONTRACT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Về việc mua bán sản phẩm Thép Miền Nam /V/
Số: 37/2023/HĐ-SSCV

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại Văn phòng Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL, đại diện 2 đơn vị gồm:

Bên bán: CÔNG TY TNHH MTV THÉP MIỀN NAM – VNSTEEL (sau đây gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

Số GCNĐKKD : 3502269994 đăng ký lần đầu ngày 10/12/2014, thay đổi lần thứ 6 ngày 11/01/2023

Điện thoại : 0254.3922091 Fax : 0254.3921005

Mã số thuế : 3502269994

Do ông : **NGUYỄN NGUYỄN NGỌC** – Tổng giám đốc làm đại diện.

Bên mua: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHƯƠNG DƯƠNG
(sau đây gọi tắt là Bên B)

Địa chỉ : Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số GPKD : 0304807042 đăng ký lần đầu ngày 11/03/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 24/10/2023.

Tài khoản : 119002876428 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh 4

Điện thoại : 028.3920.7205 Fax: 028.3920.7205

Mã số thuế : 0304807042

Do Ông : **ĐÀO VĂN SƠN** – Chủ tịch Công ty làm đại diện

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản như sau:

Điều 1. Sản phẩm và Số lượng mua bán

- Sản phẩm mang thương hiệu Thép Miền Nam /V/ do Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL, Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL, Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức - VNSTEEL, Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL sản xuất.
- Các sản phẩm thương hiệu Thép Miền Nam /V/ được sản xuất theo tiêu chuẩn công bố.


Trang 1

- Số lượng và quy cách cụ thể từng đợt nhận hàng được thể hiện trên Phiếu đặt hàng (theo mẫu của Bên A) được người đại diện hợp pháp của 02 (hai) bên xác nhận. Phiếu đặt hàng là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

Điều 2. Giá bán:

- Giá bán Bên A xuất bán cho Bên B là giá bán trả chậm. Thời hạn thanh toán của các hoá đơn bán hàng này được quy định tại Điều 5 hợp đồng này.
- Giá bán áp dụng cho các Phiếu đặt hàng thương mại (đặt hàng để tiêu thụ rộng rãi ra thị trường, không có tên công trình cụ thể trên Phiếu đặt hàng) là giá tại thời điểm đặt hàng căn cứ theo Bảng giá chung do Bên A công bố tại thời điểm đặt hàng.
- Giá bán áp dụng cho các Phiếu đặt hàng cấp trực tiếp vào các công trình xây dựng (có ghi tên công trình cụ thể trên phiếu đặt hàng) là giá tại thời điểm đặt hàng căn cứ theo Bảng giá công trình do Bên A công bố riêng lẻ cho từng công trình tại thời điểm đặt hàng.

Điều 3. Chiết khấu:

- Chiết khấu tiêu thụ: Định kỳ mỗi tháng, quý hoặc năm, Bên B được hưởng chiết khấu tính trên sản phẩm tiêu thụ trong kỳ. Mức chiết khấu và cách tính cụ thể do Bên A công bố bằng văn bản và có thể thay đổi bất kỳ thời điểm nào mà không cần phải báo trước cho Bên B. Số tiền chiết khấu tiêu thụ trong kỳ được Bên A tính toán và xuất hóa đơn theo đúng quy định của pháp luật.
- Chiết khấu thanh toán: Bên B được hưởng chiết khấu thanh toán tương ứng với số tiền thanh toán trước hạn theo quy định bằng văn bản của Bên A công bố. Số tiền chiết khấu thanh toán (nếu có) sẽ được Bên A thông báo bằng văn bản và chuyển khoản vào tài khoản của Bên B hoặc cần trừ vào công nợ tiền hàng.

Điều 4. Phương thức giao nhận

4.1. Địa điểm giao nhận:

- Tại các kho của Bên A hoặc tại Cảng đường thủy do Bên A chỉ định trên phương tiện vận chuyển của Bên B hoặc;
- Tại các kho của Bên B, tại các điểm công trình do Bên B yêu cầu trên phương tiện của Bên A.
- Địa điểm giao nhận cụ thể được thể hiện trên Phiếu đặt hàng được đại diện hợp pháp của hai bên xác nhận.

4.2. Thủ tục giao nhận:

- Bên B lập Phiếu đặt hàng được Người đại diện hợp pháp của Bên B ký tên và đóng dấu, theo mẫu Bên A ban hành.
- Bên B giới thiệu bằng văn bản (hoặc ghi trực tiếp trên Phiếu đặt hàng), thông tin người đại diện nhận hàng và phương tiện vận chuyển đến địa điểm giao hàng được ghi trên Phiếu đặt hàng làm thủ tục nhận hàng. Bên B gửi phiếu đặt hàng và Văn bản giới thiệu người đại diện nhận hàng cho Bên A bằng một trong các hình thức: Fax, Email, gửi trực tiếp. Chỉ những Phiếu đặt hàng và Văn bản được

  
Trang 2

Fax hoặc gửi Email đi, đến từ các số máy Fax/địa chỉ email được hai bên xác nhận trước bằng văn bản mới có giá trị pháp lý thực hiện giao dịch đặt hàng và giao nhận hàng giữa hai bên.

- Đại diện 02 (hai) bên ký xác nhận khối lượng hàng hóa giao nhận qua các chứng từ: Phiếu cân/Biên bản xác định khối lượng theo Barem, phiếu xuất kho hoặc Biên bản giao nhận hàng hóa. Bên A căn cứ theo các chứng từ xác nhận khối lượng và giá bán hiện hành lập Hóa đơn GTGT điện tử gửi cho Bên B sau khi kết thúc việc giao hàng.
- Bên A chịu trách nhiệm bốc dỡ hàng lên phương tiện vận chuyển của Bên B; hoặc chịu trách nhiệm vận chuyển, bảo quản hàng hóa đến các kho Bên B và đến các công trình theo Phiếu đặt hàng.
- Bên B chấp nhận thanh toán và chịu mọi trách nhiệm liên quan đến việc bảo quản và vận chuyển hàng hóa kể từ khi Người đại diện hợp pháp của Bên B ký xác nhận vào chứng từ giao nhận hàng với Bên A.

Điều 5. Phương thức thanh toán

- Tiền hàng được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A mở tại các ngân hàng thương mại theo danh sách tài khoản của Bên A thông báo hoặc bằng hình thức bù trừ công nợ mua/bán (nếu có).
- Thanh toán trả chậm:
 - i. Bên A đồng ý bán hàng trả chậm theo yêu cầu của Bên B với điều kiện Bên B cung cấp Thư bảo lãnh thanh toán của Ngân hàng đúng theo quy định tại Điều 7 của hợp đồng này. Trong thời hạn hiệu lực của Thư bảo lãnh thanh toán, Bên B có quyền đề nghị mua hàng trả chậm với số dư nợ nhỏ hơn hoặc bằng giá trị Thư bảo lãnh.
 - ii. Bên A có quyền quyết định tiếp tục hoặc dừng việc bán hàng trả chậm cho Bên B khi dư nợ vượt quá giá trị của Thư bảo lãnh thanh toán.
 - iii. Thời gian trả chậm là 40 (bốn mươi) ngày kể từ ngày Bên A phát hành hóa đơn GTGT cho Bên B. Nếu ngày đến hạn là các ngày thứ Bảy, Chủ nhật, các ngày Lễ theo quy định của Nhà nước thì ngày đến hạn là ngày làm việc kế tiếp.
 - iiii. Khi đến hạn thanh toán, Bên B có trách nhiệm thanh toán 100% giá trị của hóa đơn Bên A phát hành.

Điều 6. Nợ quá hạn

- Sau ngày đến hạn thanh toán nếu Bên B chưa thanh toán, số nợ sẽ chuyển thành nợ quá hạn. Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ nợ gốc và tiền lãi trả chậm đối với số nợ quá hạn này theo công thức tính lãi trả chậm như sau:
“Tiền lãi trả chậm = số nợ quá hạn * số ngày trả chậm * mức lãi suất trả chậm”
Trong đó, mức lãi suất trả chậm tùy theo thời gian quá hạn được tính một trong hai trường hợp sau:


Trang 3

- i. Trường hợp thời gian quá hạn không quá 30 ngày: Mức lãi suất trả chậm bằng lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cộng 3%.
- ii. Trường hợp thời gian quá hạn trên 30 ngày: mức lãi suất trả chậm sẽ bằng 150% mức lãi suất trả chậm áp dụng tại điểm i nêu trên.
- Bên B phải thanh toán tiền lãi trả chậm cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày thông báo tính lãi trả chậm của Bên A. Sau thời hạn trên, Bên A có quyền cản trù khoản tiền lãi trả chậm chưa được thanh toán vào khoản thanh toán tiền hàng hoặc ghi nhận khoản tiền lãi trả chậm chưa được thanh toán là khoản nợ quá hạn.
 - Bên A có quyền đơn phương ngừng bán hàng và yêu cầu ngân hàng bảo lãnh trả thay toàn bộ số nợ gốc đã quá hạn, chưa quá hạn và lãi trả chậm chưa được thanh toán mà không phải thông báo cho Bên B trong trường hợp Bên B để phát sinh nợ quá hạn trên 30 (ba mươi) ngày, hoặc tại bất kỳ thời điểm nào trước 30 ngày mà Bên A xét thấy rằng việc đơn phương ngừng bán hàng và yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh tại thời điểm đó là cần thiết để bảo vệ quyền lợi của Bên A.

Điều 7. Thư bảo lãnh

- Thư bảo lãnh thanh toán phải là thư bảo lãnh vô điều kiện.
- Thời hạn hiệu lực của thư bảo lãnh thanh toán phải trên 03 tháng.
- Thư bảo lãnh thanh toán của ngân hàng phải do Giám Đốc ngân hàng ký (nếu Phó Giám Đốc ký phải có sự ủy nhiệm của Giám Đốc). Nội dung và hình thức thư bảo lãnh thanh toán phải đúng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về phát hành Thư bảo lãnh thanh toán.
- Bản thảo thư bảo lãnh phải được Bên A duyệt trước khi phát hành chính thức.
- 10 (mười) ngày trước khi thư bảo lãnh hết hiệu lực, Bên A có quyền đơn phương ngưng cung cấp hàng và Bên B có nghĩa vụ phải thanh toán hoàn tất số dư nợ tương ứng với giá trị thư bảo lãnh (bao gồm cả số nợ chưa đến hạn trả).
- 10 (mười) ngày trước khi thư bảo lãnh hết hiệu lực, Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng phát hành thư bảo lãnh trả thay khách hàng số nợ gốc và lãi trả chậm (nếu có) còn chưa thanh toán cho Bên A, tối đa bằng giá trị của thư bảo lãnh mà không phải thông báo cho Bên B.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền lợi của hai bên

8.1 Trách nhiệm và quyền lợi của Bên A:

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng.
- Thực hiện đầy đủ các chính sách chiết khấu theo cam kết.
- Cung cấp kịp thời các sản phẩm, đúng quy cách và chủng loại theo Phiếu đặt hàng của Bên B.
- Bên A cung cấp cho Bên B các sản phẩm có chất lượng theo Điều 1 của hợp đồng này.

  
Trang 4

- Bên A cung cấp các thông số kỹ thuật, các chứng chỉ xuất xứ, chứng nhận chất lượng các sản phẩm của Bên A khi Bên B yêu cầu.
- Thông báo kịp thời Bảng giá bán sản phẩm công bố .
- Bên A được quyền khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Bên B thanh toán mọi khoản nợ theo hợp đồng này nếu Bên B để phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào chưa được thanh toán đầy đủ cho bên A theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của hợp đồng này.

8.2 Trách nhiệm và quyền lợi của Bên B:

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản của hợp đồng.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua hàng và tiền lãi chậm thanh toán cho Bên A.
- Phối hợp cùng Bên A quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm của Bên A.
- Cung cấp cho Bên A những thông tin trung thực của thị trường (tình hình tiêu thụ, giá cả biến động, lượng hàng tồn đọng, các yêu cầu về chất lượng ...)
- Bên B được hưởng phí bảo lãnh của Ngân hàng theo chính sách bán hàng của Bên A ban hành vào từng thời điểm (nếu có).
- Bên B cam kết cung cấp sản phẩm cho các địa bàn, công trình đúng theo Phiếu đặt hàng được Bên A xác nhận, cung cấp các tài liệu chứng minh việc giao hàng đúng theo đối tượng công trình và tạo điều kiện để cho Bên A tổ chức việc giám sát tiêu thụ sản phẩm theo các chính sách này.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng trước hạn

- Bên A có quyền thông báo cho Bên B chấm dứt ngay việc thực hiện hợp đồng khi:
 - + Bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản trong hợp đồng; hoặc
 - + Bên B bán phá giá hoặc dưới giá quy định của Bên A; hoặc
 - + Bên B vi phạm các chính sách thị trường của Bên A.
 Khi đó mọi nghĩa vụ thanh toán của Bên B ngay lập tức đến hạn và phải được Bên B thanh toán trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản chấm dứt hợp đồng của Bên A. Nếu Bên B không hoàn tất việc thanh toán thì Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng bảo lãnh thanh toán trả thay.
- Trong trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn thì Bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A và Bên B phải hoàn tất mọi nghĩa vụ thanh toán cho Bên A.

Điều 10. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

- Nếu có phát sinh tranh chấp về chất lượng sản phẩm, hai bên thống nhất giám định chất lượng tại các Trung tâm Tiêu chuẩn đo lường chất lượng Việt Nam. Chi phí giám định do bên có lỗi chịu.
- Khi có phát sinh tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng, nếu hai bên không tự giải quyết được bằng thương lượng hoặc bằng hòa giải thì hai bên thống nhất đưa ra xét xử ở tòa án có thẩm quyền.


Trang 5

Điều 11. Thời gian hiệu lực của hợp đồng

- Hợp đồng này chỉ có hiệu lực sau khi Bên B cung cấp bản chính Thư bảo lãnh thanh toán hợp pháp của ngân hàng giá trị tối thiểu 500.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*) cho Bên A trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký hợp đồng này. Bên B có thể cung cấp nhiều thư bảo lãnh ngân hàng sử dụng cho hợp đồng này khi hợp đồng này còn hiệu lực.
- Hợp đồng này hết hiệu lực khi tất cả Thư bảo lãnh thanh toán của hợp đồng hết hiệu lực và các Bên hoàn tất mọi nghĩa vụ của mình theo hợp đồng này.
- Sau khi các Bên hoàn tất mọi nghĩa vụ của mình và hợp đồng hết hiệu lực mà không có tranh chấp thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

Điều 12. Điều khoản chung

- Trường hợp tiếp tục ký hợp đồng mới, chấm dứt hợp đồng cũ, Bên B phải thanh toán tất cả các khoản nợ đến hạn và quá hạn kể cả tiền trả lãi trả chậm phát sinh. Nợ chưa đến hạn được hai bên thống nhất bằng văn bản chuyển trách nhiệm thanh toán sang hợp đồng mới.
- Hai Bên có trách nhiệm thực hiện đúng các điều khoản đã nêu trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu phát sinh khó khăn hay trở ngại thì các bên có trách nhiệm thông báo cho nhau, trong vòng 07 (bảy) ngày hai bên tổ chức cuộc họp để thảo luận và cùng hợp tác để giải quyết.
- Hợp đồng chỉ được sửa đổi khi hai bên cùng đồng ý và ký phụ lục hợp đồng để thực hiện.
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản đều có giá trị pháp lý như nhau./.


ĐẠI DIỆN BÊN A
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN NGUYỄN NGỌC


ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐÀO VĂN SƠN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC 01

**Hợp đồng kinh tế về việc mua bán sản phẩm Thép Miền Nam /V/
Số: 37/2023/HĐ-SSCV**

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ hợp đồng kinh tế về việc mua bán sản phẩm Thép Miền Nam /V/ số 37/2023/HĐ-SSCV ngày 24/11/2023 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng số 37/2023/HĐ-SSCV) đã ký;
- Căn cứ công văn số 03/TMCD ngày 05/03/2024 của Công ty TNHH Thương Mại Chương Dương;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên,

Hôm nay, ngày 05 tháng 03 năm 2024 tại Văn phòng Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam – VNSTEEL, đại diện 2 đơn vị gồm:

Bên bán: CÔNG TY TNHH MTV THÉP MIỀN NAM – VNSTEEL (sau đây gọi tắt là Bên A)

Địa chỉ : KCN Phú Mỹ 1, phường Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam

Số GCNĐKKD : 3502269994 đăng ký lần đầu ngày 10/12/2014, thay đổi lần thứ 6 ngày 11/01/2023

Điện thoại : 0254.3922091 Fax : 0254.3921005

Mã số thuế : 3502269994

Do ông : **NGUYỄN NGUYỄN NGỌC** – Tổng giám đốc làm đại diện.

Bên mua: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHƯƠNG DƯƠNG

(sau đây gọi tắt là bên B)

Địa chỉ : Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Số GPKD : 0304807042 đăng ký lần đầu ngày 11/03/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 24/10/2023.

Tài khoản : 119002876428 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh 4

Điện thoại : 028.3920.7205 Fax: 028.3920.7205

Mã số thuế : 0304807042

Do Ông : **ĐÀO VĂN SƠN** – Tổng Giám đốc làm đại diện

Hai bên thống nhất ký kết Phụ lục số 01 của Hợp đồng số 37/2023/HĐ-SSCV với các điều khoản như sau:

Điều 1. Thay đổi tên của Bên B như sau:

Tên cũ:

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHƯƠNG DƯƠNG

Địa chỉ : Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.



Trang 1

Số GPKD : 0304807042 đăng ký lần đầu ngày 11/03/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 24/10/2023.
Tài khoản : 119002876428 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh 4
Điện thoại : 028.3920.7205 Fax: 028.3920.7205
Mã số thuế : 0304807042
Do Ông : **ĐÀO VĂN SƠN** – Chủ tịch Công ty làm đại diện

Tên mới:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHƯƠNG DƯƠNG

Địa chỉ : Lầu 9, tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số GPKD : 0304807042 đăng ký lần đầu ngày 11/03/2010, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 05/03/2024.

Tài khoản : 119002876428 tại Ngân hàng Vietinbank – Chi nhánh 4
: 19038066048886 tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) – CN Gia Định

Điện thoại : 028.3920.7205 Fax: 028.3920.7205

Mã số thuế : 0304807042

Do Ông : **ĐÀO VĂN SƠN** – Tổng Giám đốc làm đại diện

Điều 2. Hiệu lực

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Ngoài các nội dung điều chỉnh của phụ lục này, các nội dung khác của hợp đồng hợp đồng số 37/2023/HĐ-SSCV là không thay đổi.
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản đều có giá trị pháp lý như nhau./.



NGUYỄN NGUYỄN NGỌC



ĐÀO VĂN SƠN



HỢP ĐỒNG BÁN XI MĂNG (BAO & XÁ)
CEMENT SALES CONTRACT (FOR BAG & BULK)

Số Hợp Đồng/ Contract No.: 73/2004/HDMBXM-CSM
Mã khách hàng/Customer Code: 100205

Hợp Đồng Bán Xi Măng này ("**Hợp Đồng**") được ký kết ngày 20 tháng 03 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 03 năm 2024 ("**Ngày Hiệu Lực**") bởi và giữa:
This Cement Sales Contract ("Contract") is signed on March 20th, 2024 and takes full effect on March 21st, 2024 (the "Effective Date") by and between:

Bên Bán: Công Ty TNHH Kinh Doanh Tiếp Thị Xi Măng FICO-YTL
Seller: FICO-YTL Cement Sales and Marketing Company Limited
Địa chỉ: 433, Đại lộ 30/4, Phường 1, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
Address: 433, 30/4 Blvd, Ward 1, Tay Ninh City, Tay Ninh Province
Điện thoại: 027.63829579
Telephone:
Vp. Kinh doanh: Tầng 26, Tòa nhà Etown, Số 11 Đoàn Văn Bơ, P.12, Q.4, TP.HCM
S&M Office: 26th floor, ETown building, 11 Doan Van Bo St, Ward 12, District 4, HCMC
Điện thoại/ Fax: 028. 62992040 Fax: 028. 62992041
Telephone/Fax:
Email:
Mã số thuế: 3901291046
Tax code:
Đại diện bởi: Ông Nguyễn Công Bảo
Represented by: Mr. Nguyen Cong Bao
Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Position: General Director
Tài khoản ngân hàng: Công Ty TNHH Kinh Doanh Tiếp Thị Xi Măng FICO-YTL FICO-YTL Cement Sales and Marketing Company Limited
Bank account: Tài khoản số/Account No. 115002806100
tại/at Vietinbank, Chi nhánh Bắc Sài Gòn/Bac Sai Gon Branch

(sau đây gọi là "**CSM**")
(hereinafter referred to as "**CSM**")

Bên Mua: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHƯƠNG DƯƠNG
Buyer: CHUONG DUONG TRADE JOINT STOCK COMPANY
Địa chỉ: Lầu 9, Tòa nhà văn phòng Central Garden, 328 Võ Văn Kiệt, P.Cô Giang, Quận 1, TP.HCM
Address: 9th floor, Central Garden Building, 328 Vo Van Kiet St, Ward Co Giang, District 1, HCM
Điện thoại: 08.39207205
Telephone:
Email:
Mã số thuế: 0304807042
Tax code:
Đại diện bởi: Ông Đào Văn Sơn
Represented by: Mr. Dao Van Son
Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Position: General Director
Tài khoản ngân hàng: Công Ty Cổ Phần Thương Mại Chương Dương
Bank account: Chuong Duong Trade Joint Stock Company
Tài khoản số/Account No. 119002876428
tại/at Vietinbank, Chi nhánh 4/ Branch 4
Bank account: Tài khoản số/Account No. 19038066048886
tại/at Techcombank, Chi nhánh Gia Định/ Gia Dinh Branch
(sau đây gọi là "**CD TRADING**")
(hereinafter referred to as "**CD TRADING**")

CSM và Khách Hàng sau đây được gọi chung là “**Các Bên**” và gọi riêng là một “**Bên**”.
CSM and the Customer are hereinafter referred to collectively as the “Parties” and individually as a “Party”.

XÉT RÀNG:
WHEREAS:

- (1) CSM là nhà sản xuất xi măng hàng đầu tại miền Nam Việt Nam và CSM muốn chỉ định một nhà phân phối chính thức (“**OD**”) để phân phối các sản phẩm xi măng của mình (“**Sản Phẩm**”) trên thị trường tại một số địa bàn nhất định tại Việt Nam (“**Thị Trường Phân Phối**”);
CSM is a leading cement manufacturer in the South of Vietnam, and CSM wishes to assign an official distributor (“OD”) to distribute its cement products (“Products”) in certain areas in Vietnam (“Territory”);
- (2) Khách Hàng muốn làm OD của CSM chuyên đảm nhận việc phân phối và bán Sản Phẩm tại Thị Trường Phân Phối;
The Customer wishes to be an OD of CSM who undertakes the distribution and sale of the Products in the Territory;
- (3) CSM và Khách Hàng đã thảo luận các điều khoản và điều kiện để Khách Hàng mua Sản Phẩm của CSM cũng như CSM bán Sản Phẩm cho Khách Hàng để phân phối tại Thị Trường Phân Phối;
CSM and the Customer discussed the terms and conditions on which the Customer shall purchase the Products from CSM and CSM shall sell the Products to the Customer for the purpose of distribution in the Territory;

NAY, DO ĐÓ, Các Bên theo đây đồng ý ký kết Hợp Đồng này với các điều khoản và điều kiện như sau:

NOW, THEREFORE, the Parties hereby agreed to enter into this Contract with terms and conditions as follows:

ĐIỀU 1. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA
ARTICLE 1. TERMS AND DEFINITIONS

1.1 Định Nghĩa
Definitions

Các định nghĩa sau được áp dụng cho các thuật ngữ được viết hoa trong Hợp Đồng này, trừ khi ngữ cảnh có quy định khác đi:
The following definitions shall apply to terms capitalized in this Contract, unless otherwise provided for by its context:

- (a) **Lệnh Giao Hàng/Mã Số Giao Hàng** có nghĩa là mã số theo đó **CSM** xác nhận các chi tiết về giao Sản Phẩm cho Khách Hàng, bao gồm nhưng không giới hạn khối lượng Sản Phẩm giao cho Khách Hàng, điều kiện giao hàng, phương tiện nhận hàng, v.v
Delivery Order/Delivery Order Number means the code in which CSM confirms details of the delivery of the Products to the Customer, including but not limited to the volume of the Products to be delivered to the Customer, delivery conditions, vehicles to receive the Products, etc.
- (b) **Điểm Giao Hàng** là địa điểm nơi Sản Phẩm được **CSM** giao cho Khách Hàng như được nêu trong Phụ Lục A.
Delivery Point is the location where the Products are delivered by CSM to the Customer as specified in Schedule A.
- (c) **Ngày Giao Hàng** là ngày mà Sản Phẩm theo một Mã Số Giao Hàng được giao hoàn tất cho Khách Hàng tại Trạm Bốc Hàng hoặc Điểm Giao Hàng.

Delivery Date means the date on which the Products under a Delivery Order Number are delivered to the Customer at the Loading Point or the Delivery Point.

- (d) **Ngày Xuất Hàng** là ngày mà Sản Phẩm theo một Mã Số Giao Hàng (i) được xuất hoàn tất ra khỏi nhà máy/kho của CSM để giao cho Khách Hàng theo Điều Kiện Bán DO/DS; hoặc (ii) được giao hoàn tất cho Khách Hàng tại Trạm Bốc Hàng theo Điều Kiện Bán PS/PK.

Dispatch Date means the date on which the Products under a Delivery Order Number (i) is dispatched completely from CSM plant/warehouse to be delivered to the Customer under DO/DS Sales Term; or (ii) is delivered completely to the Customer at the Loading Point under PS/PK Sales Term.

- (e) **Phiếu Xuất Kho** là phiếu xuất hàng được CSM phát hành khi Sản Phẩm rời khỏi nhà máy/kho của CSM. Phiếu Xuất Kho được ký bởi (những) người đại diện theo ủy quyền của CSM và một đại diện được ủy quyền của Khách Hàng để xác nhận việc hoàn tất giao hàng cho Khách Hàng tại Trạm Bốc Hàng hoặc Điểm Giao Hàng, tùy từng trường hợp. Đại diện được ủy quyền của Khách Hàng sẽ là:

(i) tài xế/thuyền trưởng đến nhận Sản Phẩm cho Khách Hàng, với Điều Kiện Bán PS/PK; hoặc

(ii) bất kỳ ai trong danh sách được Khách Hàng ủy quyền nhận Sản Phẩm giao từ CSM, với Điều Kiện Bán DO/DS.

Dispatch Docket is the goods dispatch slip issued upon the Products being dispatched from CSM's plant/warehouse. Dispatch Docket shall be signed by the authorized representative(s) of CSM and an authorized representative of the Customer to confirm the completion of delivery of the Products to Customer at the Loading Point or the Delivery Point, as the case may be. The authorized representative of the Customer shall be either

(i) driver/captain who picks up the Products for the Customer, under PS/PK Sales Term; or

(ii) any of those listed as being authorized by the Customer to receive the Products delivered from CSM, under DO/DS Sales Term.

- (f) **Thị Trường Phân Phối** là khu vực địa lý tại Việt Nam mà CSM đề xuất để Khách Hàng phân phối và bán Sản Phẩm, như được điều chỉnh tại từng thời điểm và có sự đồng thuận từ Khách Hàng rằng Khách Hàng chỉ phân phối Sản Phẩm trong khu vực được phép phân phối này. Nếu Khách Hàng muốn bán Sản Phẩm ở các khu vực không phải là Thị Trường Phân Phối, Khách Hàng phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của CSM trong mọi trường hợp.

Territory is the geographical area in Vietnam which CSM recommends to the Customer for the distribution and sale of the Products, as amended from time to time and the Customer agrees that it shall only distribute the Products in such permitted area. If the Customer wishes to sell the Products in areas other than the Territory, the Customer must obtain prior written consent from CSM in all cases.

- (g) **Ngày Đến Hạn** là ngày đến hạn thanh toán cho một Hóa Đơn.

Due Date is the date on which the payment is due for an Invoice.

- (h) **Giờ Làm Việc Thông Thường** là hai mươi bốn (24) tiếng một ngày, từ thứ Hai đến Chủ nhật hàng tuần, và không bao gồm các ngày nghỉ lễ chính thức của Việt Nam.

Normal Business Hours means twenty (24) hours a day, from Monday to Sunday every week, and does not include official holidays of Vietnam.

- (i) **OD (“Nhà Phân Phối Chính Thức”)** là một nhà phân phối chính thức của CSM, đồng ý mua Sản Phẩm từ CSM để phân phối và bán cho các khách hàng của nhà phân phối đó tại Thị Trường Phân Phối đã thỏa thuận.

OD (“Official Distributor”) is an official distributor of CSM, who agrees to buy the Products from CSM to distribute and sell to its customers in the Territory as agreed with CSM.

- (j) **Sản Phẩm** là các sản phẩm do CSM bán cho Khách Hàng theo Hợp Đồng này, như được ghi cụ thể tại Phụ Lục A.
Products are the products sold by CSM to the Customer in accordance with this Contract, as specified in Schedule A.
- (j) **Đơn Mua Hàng** là một đơn đặt hàng từ Khách Hàng gửi cho CSM để mua Sản Phẩm. Đơn Mua Hàng chỉ có thể được Khách Hàng thực hiện sau khi ký Hợp Đồng này và căn cứ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này. Đơn Mua Hàng có thể được gửi bằng fax, điện thoại, thư điện tử hoặc thông qua giao dịch bán hàng trên trang web điện tử của CSM.
Purchase Order is an order placed by the Customer to CSM for the purchase of the Products. A Purchase Order can only be placed by the Customer to CSM upon the execution of this Contract and subject to the terms and conditions hereof. A Purchase Order may be sent via facsimile, telephone, email or through a sale transaction on the website of CSM.
- (k) **Ưu Đãi** là các quyền lợi mà Khách Hàng sẽ được nhận dựa trên số lượng Sản Phẩm mà Khách Hàng mua từ CSM trong một khoảng thời gian nhất định, như được quy định tại Điều 9.
Incentives is the benefits which the Customer is entitled to receive in accordance with the volume of the Products that the Customer purchases from CSM in a certain period of time, as specified in Article 9.
- (l) **Điều Kiện Bán PK (Nhận hàng bằng xe tải)** nghĩa là Khách Hàng nhận Sản Phẩm từ CSM bằng phương tiện vận chuyển đường bộ (thường là xe tải) và Giá Bán không bao gồm chi phí vận chuyển.
PK Sale Term (Pick up by truck) means that the Customer receives the Products from CSM by road transport vehicles (normally trucks) and the Price does not include costs of transportation.
- (m) **Điều Kiện Bán PS (Nhận hàng bằng xà lan)** nghĩa là Khách Hàng nhận Sản Phẩm từ CSM bằng phương tiện vận chuyển đường thủy (xà lan, thuyền hay tàu) và Giá Bán không bao gồm chi phí vận chuyển.
PS Sale Term (Pick up by barge) means the Customer receive the Products from CSM by waterway transport vehicles (barges, boats or ships) and the Price does not include costs of transportation, loading and unloading of the Products on the vehicles.
- (n) **Điều Kiện Bán DO [...]**
DO Sale Term
- (o) **Điều Kiện Bán DS [...]**
DS Sale Term
- (p) **Giá Bán** là giá Sản Phẩm như được ghi cụ thể tại Phụ Lục B.
Price is the price of the Products as specified in Schedule B.
- (q) **Trạm Bốc Hàng** là địa điểm do CSM xác định để Khách Hàng đến nhận Sản Phẩm.
Loading Point is the location determined by CSM for the Customer to pick up the Products.
- (s) **Tiêu Chuẩn** là tiêu chuẩn đối với chất lượng Sản Phẩm và/hoặc tiêu chuẩn đối với chênh lệch về trọng lượng của bao 50 kg (bằng chữ: năm mươi kilôgam) và/hoặc tiêu chuẩn về thiết bị cân được ban hành bởi các cơ quan có thẩm quyền hữu quan của Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền hữu quan khác, như được sửa đổi và thông báo cho Khách Hàng vào từng thời điểm.
Standards means standards in terms of quality of the Products and/or standards regarding variance in weight of 50kg bags (in words: fifty kilograms) and/or standards of weighting equipment as provided for by relevant competent authorities

of Vietnam and other relevant competent bodies, as amended and communicated to the Customer from time to time.

- (t) **Chỉ Tiêu Khối Lượng** là khối lượng Sản Phẩm mà Khách Hàng đồng ý mua trong một năm, như được quy định tại Phụ Lục D.
Volume Target means the volume of the Products that the Customer agrees to buy in one year, as specified in Schedule D.
- (u) **Nhãn Hiệu Hàng Hóa** là bất kỳ tên, ký hiệu, con số, mẫu tự, từ ngữ, hay dấu hiệu nào được CSM sử dụng và được đăng ký hợp lệ theo quy định của pháp luật hiện hành.
Trademark means any name, signs, number, character, wordings, or signals as adopted by and duly registered by CSM in accordance with the existing regulation.
- (v) **Ngày Làm Việc** là ngày không rơi vào thứ Bảy, Chủ Nhật hay ngày nghỉ lễ mà theo đó thì các ngân hàng ở Việt Nam có quyền đóng cửa theo quy định pháp luật.
Business Day means a day which is not a Saturday, Sunday or holiday on which all banks in Vietnam may close in accordance with the existing regulation.
- (w) **VND** hoặc Đồng Việt Nam là đơn vị tiền tệ hợp pháp của Việt Nam.
VND or Vietnamese Dong means the legitimate currency unit of Vietnam.

1.2 Phụ Lục Schedules

Các phụ lục sau đây được dẫn chiếu đến trong Hợp Đồng này và tạo thành một phần không tách rời của Hợp Đồng này:

The following schedules are incorporated into this Contract by reference and form an integral part hereof:

- (a) Phụ Lục A: Sản Phẩm, Tiêu Chuẩn và Trạm Bốc Hàng/Điểm Giao Hàng
Schedule A: Products, Standards and Loading Points/Delivery Points
- (b) Phụ Lục B: Giá Bán Sản Phẩm
Schedule B: Price of Products
- (c) Phụ Lục C: Điều Kiện Thanh Toán và Tín Dụng
Schedule C: Payment and Credit Term
- (d) Phụ Lục D: Chỉ Tiêu Khối Lượng Đã Cam Kết
Schedule D: Committed Volume Target
- (e) Phụ Lục E: Chiết Khấu Thương Mại Hàng Năm và Chiết khấu Thương Mại Tăng Trưởng Dương
Schedule E: Yearly Trade Discount and Positive Growth Trade Discount
- (f) Phụ Lục F: Thị Trường Phân Phối Được Đề Xuất
Schedule F: Recommended Territory
- (g) Phụ Lục G: Chương trình Chiết Khấu Thương Mại Khác
Schedule G: Other Trade Discount Program

ĐIỀU 2. CHỈ ĐỊNH ARTICLE 2. APPOINTMENT

CSM theo đây chỉ định Khách Hàng làm OD để phân phối và bán Sản Phẩm tại Thị Trường Phân Phối. Khách Hàng thừa nhận và đồng ý rằng các quyền được cấp theo Hợp Đồng này chỉ giới hạn theo Thị Trường Phân Phối và không cho Khách Hàng quyền phân phối Sản Phẩm ngoài Thị Trường Phân Phối, cũng như không có quy định nào trong Hợp Đồng này hạn chế CSM bán Sản Phẩm cho bất kỳ người nào khác ở trong hay ngoài Thị Trường Phân Phối.

CSM hereby appoints the Customer to be an OD for the distribution and sales of the Products in the Territory. The Customer acknowledges and agrees that the rights granted pursuant hereto are limited to the Territory and confer no rights upon the Customer with respect to the distribution of the Products outside the Territory, and nothing in this Contract shall restrict CSM from selling the Products to any other person inside or outside the Territory.

ĐIỀU 3. SẢN PHẨM
ARTICLE 3. PRODUCTS

3.1 Sản Phẩm
Products

CSM theo đây đồng ý bán cho Khách Hàng và Khách Hàng sẽ mua từ CSM Sản Phẩm được liệt kê tại Phụ Lục A.
CSM hereby agrees to sell to the Customer and the Customer agrees to buy from CSM the Products as listed in Schedule A.

3.2 Tiêu Chuẩn
Standards

CSM cam kết cung cấp Sản Phẩm theo đúng các quy cách chất lượng mà CSM đã công bố về Sản Phẩm tại cơ quan thẩm quyền liên quan tại Việt Nam phù hợp với các Tiêu Chuẩn về xi măng theo quy định pháp luật hiện hành. Các Tiêu Chuẩn áp dụng cho Sản Phẩm được nêu cụ thể tại Phụ Lục A.
CSM commits to providing the Products in accordance with the quality specifications that CSM has announced for the Products to relevant competent authorities in Vietnam in accordance with the Standards on cement as per current stipulations of law. Standards applicable to the Products are specified in Schedule A.

3.3 Trọng Lượng Ròng
Net Weight

Trọng lượng ròng của Sản Phẩm để tính tiền thanh toán được xác định như sau:
Net weight of the Products for calculation of payment shall be determined as follows:

- (a) Đối với Sản Phẩm bán bằng xe bồn lấy hàng từ các Trạm Bốc Hàng, trọng lượng xác định cuối cùng là trọng lượng ròng xác định bởi cầu cân của CSM tại những địa điểm đó.
For the Products sold in tankers loaded from any of the Loading Points, the final weight shall be the net volume as determined by CSM's Weightbridge at those locations.
- (b) Trọng lượng xác định cuối cùng là trọng lượng ròng ghi trên bao 50 kg (bằng chữ: *năm mươi kilôgam*) (cho Xi măng CSM đóng bao 50 kg ($\pm 0,5$ kg)) (bằng chữ: *năm mươi kilôgam*).
Net weight as finally determined shall be the net weights written on cement bags which are 50 kg (in words: fifty kilograms) (for CSM cement bags 50 kg (± 0.5 kg)).
- (c) Đối với Sản Phẩm bán theo bao Jumbo, trọng lượng xác định cuối cùng là trọng lượng ròng được xác định và công bố bởi CSM qua số bao Jumbo đã được niêm phong và được thông báo cho Khách Hàng
For the Product sold in Jumbo bags, the final weight shall be the net volume as determined and announced by CSM through the number of sealed Jumbo bags and was notified to the Customer.
- (d) Đối với Sản Phẩm bán bằng xà lan bồn, trọng lượng cuối cùng là sản lượng tổng của từng xe bồn đổ đầy vào xà lan được xác định bởi Cầu Cân tại các Trạm Bốc Hàng của CSM.
For the Product sold in tank barges, the final weight shall be equal to the total of the Product weight that the total tanker volume filling the barges as determined by the Weightbridge at the Loading Points of CSM.
- (e) Trong mọi trường hợp, Các Bên đồng ý rằng chênh lệch trọng lượng của Sản Phẩm trong giới hạn quy định bởi Tiêu Chuẩn ngành về chênh lệch trọng lượng của bao sẽ được chấp nhận và CSM cam kết tuân thủ theo Tiêu Chuẩn này.

In all cases, the Parties agree that variance in weight of the Products is within the limit regulated by the Standards applicable in the industry on net weight variance for cement bag, which are accepted by the Parties and CSM covenants to follow such Standards.

3.4 Trạm Bốc Hàng và Điểm Giao Hàng
Loading Point and Delivery Point

Trừ khi CSM và Khách Hàng đồng ý khác đi bằng văn bản, Sản Phẩm sẽ được Khách Hàng nhận từ Trạm Bốc Hàng hoặc Điểm Giao Hàng như được nêu tại Phụ Lục A. Trạm Bốc Hàng hoặc Điểm Giao Hàng có thể được CSM thay đổi vào từng thời điểm, tùy theo năng suất sản xuất và các yếu tố khác. CSM sẽ thông báo trước cho Khách Hàng về sự thay đổi đó.

Unless otherwise agreed in writing between CSM and Customer, the Products shall be received by the Customer at the Loading Point or Delivery Point as specified in Schedule A. Loading Point or Delivery Point may be changed by CSM from time to time, subject to manufacturing capacity and/or other factors. CSM shall notify the Customer in advance of such changes.

ĐIỀU 4. THỊ TRƯỜNG PHÂN PHỐI
ARTICLE 4. TERRITORY

4.1 Thị Trường Phân Phối
Territory

Như đã được CSM đề xuất và Khách Hàng đồng ý, CSM theo đây giao cho Khách Hàng và Khách Hàng theo đây nhận quyền phân phối không độc quyền Sản Phẩm tại Thị Trường Phân Phối như được nêu cụ thể tại Phụ Lục F. Khách Hàng cam kết và đồng ý mua Sản Phẩm cho mình chỉ từ CSM và sẽ tiếp thị, phân phối và bán Sản Phẩm chỉ trong phạm vi Thị Trường Phân Phối. Mọi câu hỏi liên quan và mọi đơn đặt hàng Sản Phẩm mà Khách Hàng nhận được, dù trực tiếp hay gián tiếp, từ bên ngoài Thị Trường Phân Phối, đều phải được chuyển cho CSM. Nếu Khách Hàng muốn bán Sản Phẩm ở các khu vực không phải là Thị Trường Phân Phối, Khách Hàng phải được sự chấp thuận trước bằng văn bản của CSM trong mọi trường hợp. CSM có quyền chấp thuận hay không chấp thuận yêu cầu của Khách Hàng. Khách Hàng phải nghiêm chỉnh thực hiện quyết định cuối cùng của CSM.

As recommended by CSM and agreed by Customer, CSM hereby grants to the Customer and the Customer hereby accepts the non-exclusive right to distribute the Products in the Territory as specified in Schedule F. The Customer covenants and agrees to purchase the Products for its own account exclusively from CSM and to market, distribute and sell such the Products only in the Territory. All enquiries with respect to and any orders for the Products received, directly or indirectly, by the Customer from outside the Territory shall be referred to CSM. If the Customer wishes to sell the Products in areas other than areas within the Territory, the Customer must obtain prior written consent from CSM in all cases. CSM is entitled to approve or disapprove such request of the Customer. The Customer must strictly abide by the final decision of CSM.

4.2 Nhà Phân Phối Thứ Cấp
Sub-Distributors

Khách Hàng sẽ thông báo cho CSM bằng văn bản, và CSM sẽ có quyền đồng ý hoặc không đồng ý bất kỳ nhà phân phối thứ cấp nào được Khách Hàng dự kiến chỉ định để bán và phân phối Sản Phẩm tại Thị Trường Phân Phối, tuy nhiên việc Khách Hàng chỉ định các nhà phân phối thứ cấp như vậy sau khi đã được CSM đồng ý cũng không giải trừ Khách Hàng khỏi bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này. Để làm rõ, Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm cho mọi vi phạm của nhà phân phối thứ cấp của Khách Hàng liên quan đến Hợp Đồng này.

The Customer shall inform CSM in writing of, and CSM shall have the right to approve or disapprove any sub-distributor(s) proposed to be appointed by the Customer in respect to the sale and distribution of Products in the Territory, provided that however, the

appointment of any such sub-distributor(s) by the Customer following approval by CSM shall not relieve the Customer of any of its obligations hereunder. For clarify, the Customer shall be responsible for any violations of its sub-distributor(s) in connection to this Contract.

4.3 Thủ Tục và Biện Pháp
Procedures and Measures

CSM có thể áp dụng các thủ tục, biện pháp cần thiết để bảo đảm là Sản Phẩm chỉ được phân phối ở Thị Trường Phân Phối quy định tại Điều 4.1. Khách Hàng phải nghiêm chỉnh thực hiện những thủ tục, biện pháp trên của CSM. Trường hợp Khách Hàng không tuân thủ quy định trên thì được xem đã vi phạm cơ bản nghĩa vụ của Hợp Đồng và CSM có quyền áp dụng chế tài tương ứng tùy theo mức độ nghiêm trọng của vi phạm.

CSM may adopt necessary procedures and measures to ensure that the Products shall only be distributed in the Territory as stipulated in Article 4.1 the Customer must strictly comply with such procedures and measures of CSM. In case the Customer fails to comply with this provision, it is considered that the Customer has committed a substantial breach of contractual obligations and CSM may apply respective sanctions subject to the severity level of the violation.

ĐIỀU 5. GIÁ BÁN VÀ THÔNG BÁO ĐIỀU CHỈNH GIÁ
ARTICLE 5. PRICE AND NOTICE ON PRICE ADJUSTMENT

5.1 Giá Bán Sản Phẩm
Price of Products

Khách Hàng đồng ý thanh toán cho CSM Giá Bán của Sản Phẩm được nêu tại Phụ Lục B, là Giá Bán đã được CSM đăng ký hợp thức với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này, như được điều chỉnh tại từng thời điểm.

The Customer agrees to pay CSM for the Price of the Products as specified in Schedule B, which has been duly registered by CSM with relevant competent authorities in accordance with current stipulations of law at the time of execution hereof, as amended from time to time.

5.2 Điều Chỉnh Giá Bán
Price Adjustment

CSM bảo lưu quyền điều chỉnh Giá Bán theo tình hình thị trường và tùy thuộc các quy định pháp luật hiện hành, miễn là gửi thông báo bằng văn bản về việc điều chỉnh Giá Bán cho Khách Hàng ít nhất ba (03) ngày trước khi áp dụng, hoặc theo thỏa thuận khác giữa CSM và Khách Hàng ("**Thông Báo Điều Chỉnh Giá**"). Thông Báo Điều Chỉnh Giá sẽ có hiệu lực sau khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, tùy thuộc là sự kiện nào xảy ra sớm hơn: (a) ba (03) ngày sau khi Khách Hàng đã nhận được Thông Báo Điều Chỉnh Giá từ CSM; hoặc (b) năm (05) ngày sau khi CSM gửi Thông Báo Điều Chỉnh Giá cho Khách Hàng bằng thư bảo đảm; hoặc (c) theo thỏa thuận khác bằng văn bản giữa CSM và Khách Hàng.

*CSM reserves the right to adjust the Price as per market conditions and subject to any applicable regulations, provided that a written notice on adjustment of Price is sent to the Customer at least three (03) days before the application of the adjusted Price ("**Notice on Price Adjustment**") or as otherwise agreed between CSM and the Customer. Price Adjustment shall be effective upon one of the following, whichever comes sooner: (a) three (03) days after the Customer received the Notice on Price Adjustment; or (b) five (05) days after CSM sends Notice on Price Adjustment to the Customer by guaranteed courier, or (c) as otherwise agreed in writing between CSM and Customer.*

Để làm rõ, vào 0:00 giờ ngày Giá Bán đã điều chỉnh có hiệu lực, Giá Bán đã điều chỉnh sẽ áp dụng cho tất cả các đơn hàng, kể cả đơn hàng đã đặt trước đó nhưng Khách Hàng chưa nhận hàng.

For clarify, at 12:00 a.m. on the effective date of the adjusted Price, the adjusted Price will apply to all orders, including orders that have been placed before but not yet received by the Customer.

Nếu Khách Hàng đặt hàng, nhận hàng hoặc thanh toán cho CSM sau ngày có hiệu lực của Thông Báo Điều chỉnh Giá, Khách Hàng, thông qua hành động của mình, xem như chấp nhận sự điều chỉnh Giá Bán kể từ ngày có hiệu lực như được đề cập tại Điều 5.2 này.

If the Customer places orders, receives the Products or makes payment to CSM after the effective date of the Notice on Price Adjustment, the Customer by doing so is deemed to have accepted such adjustment to the Price as of the effective date as mentioned in this Article 5.2.

ĐIỀU 6. ĐƠN MUA HÀNG, GIAO VÀ NHẬN SẢN PHẨM **ARTICLE 6. PURCHASE ORDER, DELIVERY AND RECEIPT OF PRODUCTS**

6.1. Đơn Mua Hàng đặt qua Fax *Purchase Order via Fax*

Đơn Mua Hàng đặt qua Fax phải được Khách Hàng gửi cho CSM ít nhất một (01) Ngày Làm Việc trước Ngày Giao Hàng yêu cầu, trong đó nêu rõ loại Sản Phẩm và số lượng Sản Phẩm và điều kiện bán hàng dự kiến.

Purchase Orders by Fax must be sent to CSM at least one (01) Business Day before the requested Delivery Date, in which type of Products, quantity of the Products and contemplated sales term must be specified.

6.2. Đơn Mua Hàng đặt qua Web (Websales) *Purchase Order via Websales*

CSM khuyến khích Khách Hàng tạo Đơn Mua Hàng Đặt Qua Web (Websales). CSM sẽ cung cấp một (01) tài khoản mua hàng qua mạng (websales) bao gồm mã số khách hàng (user name) và mật khẩu truy cập (password) cho người đại diện theo pháp luật của Khách Hàng hoặc người được ủy quyền hợp lệ dựa trên Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản, Thông Tin Sử Dụng Websales theo mẫu do CSM cung cấp. Khách Hàng có trách nhiệm bảo quản tài khoản truy cập websales và xác nhận với CSM bằng văn bản nếu có bất kỳ thay đổi nào về người được ủy quyền thực hiện việc đặt hàng qua mạng. Để bảo mật thông tin và đảm bảo quyền lợi các Bên, mỗi năm lịch, CSM sẽ gửi user name và password mới cho Khách Hàng bằng văn bản. Khách Hàng có thể tự tạo Đơn Mua Hàng cũng như đăng ký Lệnh Giao Hàng/Mã Số Giao Hàng qua websales.

CSM encourages the Customer to place Purchase Order via Websales. CSM shall provide one (01) websales account including user name and password to the legal representative of the Customer or Customer's duly authorized person as stated in the Account Opening Form under the form provided by CSM. The Customer shall be liable to protect its websales account and shall confirm with CSM in writing in case there is any changes to the authorized person in charge of websales transactions. In order to secure the information and ensure the interests of the Parties, CSM will send a new user name and password to the Customer in writing annually. The Customer may create Purchase Order as well as register Delivery Order/Delivery Order Number through websales.

6.3. Đơn Mua Hàng đặt qua điện thoại hoặc email *Purchase Order via telephone or email*

CSM có thể hỗ trợ Khách Hàng đặt Đơn Mua Hàng qua điện thoại hoặc email trong những trường hợp hạn chế. CSM bảo lưu quyền không tiếp nhận bất cứ yêu cầu nào liên quan đến việc đặt hàng qua điện thoại hoặc email (bao gồm nhưng không giới hạn việc tạo Đơn Mua Hàng, tạo và/hoặc thay đổi thông tin của Mã Số Giao Hàng) theo quyết định của riêng mình.

CSM may support the Customer in placing Purchase Orders via telephone or email in restricted circumstances. CSM reserves the right not to accept any request in relation to the placing of Purchase Orders by telephone or email (including but not limited to the

creation of Purchase Orders, creation of and/or information update in Delivery Order Number) at its own discretion.

6.4. **Lệnh Giao Hàng/Mã Số Giao Hàng**
Delivery Order/Delivery Order Number

Cho mỗi Đơn Mua Hàng, Khách Hàng có quyền xác nhận từng đợt giao hàng cụ thể, với các chi tiết bao gồm nhưng không giới hạn:

For each Purchase Order, the Customer may confirm on separate tranches of delivery, with details including but not limited to:

- (a) loại Sản Phẩm;
type of Products;
- (b) số lượng Sản Phẩm;
quantity of Products;
- (c) Trạm Bốc Hàng/Điểm Giao Hàng; và
Loading Point/Delivery Point; and
- (d) trong trường hợp Điều Kiện Bán PS/PK thì có số đăng ký của phương tiện vận chuyển đến nhận hàng cho đợt giao hàng đó.
For PS/PK Sale Term, registration number of transportation vehicle for receipt of such delivery.

Với mỗi đợt giao hàng cụ thể theo yêu cầu Khách Hàng, CSM sẽ cấp một Lệnh Giao Hàng và Khách Hàng sẽ được nhận một Mã Số Giao Hàng ghi nhận tất cả các chi tiết nêu trên để Khách Hàng có thể sử dụng để nhận hàng tại Trạm Bốc Hàng/Điểm Giao Hàng, tùy từng trường hợp.

For each tranche of delivery as requested by the Customer, CSM shall issue a Delivery Order and the Customer shall receive a Delivery Order Number to record all details mentioned above for the Customer to use for receipt of the Products at relevant Loading Point/Delivery Point.

6.5. **Availability of Products**
Tình Trạng Có Sẵn Sản Phẩm

Bất kể việc Khách Hàng đặt hàng qua Web hay qua fax hay điện thoại hay cách khác, CSM không thể đảm bảo rằng tất cả Sản Phẩm được đặt là có sẵn vào ngày Khách Hàng yêu cầu. CSM sẽ xác nhận với Khách Hàng bất kỳ sự khác biệt.

Notwithstanding the Customer has placed a Purchase Order on websales or via fax or telephone or otherwise, CSM cannot guarantee that all the Products requested in Purchase Orders shall be available on the date as requested by the Customer. CSM shall confirm with the Customer on any difference.

6.6. **Thời Gian Giao Hàng**
Delivery Time

CSM bảo lưu quyền thay đổi thời gian thực hiện giao hàng cần thiết đối với một loại Sản Phẩm hay bao bì Sản Phẩm cụ thể, do những khó khăn về sản xuất, bảo quản, và/hoặc tiếp vận có thể phát sinh.

CSM reserves the right to change delivery time as necessary for any specific Products or packaging of Products, due to difficulties in manufacturing, maintenance and/or logistics which may arise.

6.7. **Điều Kiện Bán PK/PS**
PK/PS Sales Term

Khách Hàng sẽ mang Mã Số Giao Hàng tương ứng với phương tiện vận chuyển đã đăng ký đến nhận Sản Phẩm ở Trạm Bốc Hàng như được ghi cụ thể tại Phụ Lục A. Việc giao hàng được hoàn tất ở Trạm Bốc Hàng đó khi Sản Phẩm được giao lên phương tiện vận chuyển của Khách Hàng kèm theo Phiếu Xuất Kho.

The Customer shall bring Delivery Order Number respective to its registered vehicle to come to pick up the Products at the Loading Point as specified in Schedule A. Delivery shall be completed at such Loading Point upon the Products being loaded on Customer's vehicle with Dispatch Docket issued.

Nếu không đúng phương tiện vận chuyển đã đăng ký trong Đơn Mua Hàng mà không có ủy quyền hoặc thông báo hợp lệ khác bằng văn bản của Khách Hàng, CSM có quyền từ chối giao hàng cho Khách Hàng mà không bị xem là vi phạm Hợp Đồng này, và trường hợp này Khách Hàng sẽ bị xem là đã vi phạm nghĩa vụ nhận hàng theo Hợp Đồng.

If it is not the vehicle registered in the Purchase Order without the Customer's duly authorization or notice in writing, CSM reserves the rights to refuse delivery of the Products to the Customer without being considered a breach of this Contract, and in this case, the Customer will be deemed to have breached its obligation to receive the Products hereof.

6.8. Điều Kiện Bán DO/DS

DO/DS Sale Terms

[...]

Nếu người có mặt nhận hàng và ký phiếu giao nhận tại địa điểm của Khách Hàng không đúng như đã đăng ký trong Đơn Mua Hàng mà không có ủy quyền hoặc thông báo hợp lệ khác bằng văn bản của Khách Hàng, CSM có quyền từ chối giao hàng cho Khách Hàng mà không bị xem là vi phạm Hợp Đồng này, và trường hợp này Khách Hàng sẽ bị xem là đã vi phạm nghĩa vụ nhận hàng theo Hợp Đồng.

If the person(s) in charge of receiving the Products and signing on the delivery note at the Customer's location is not the same as registered in the Purchase Order without the Customer's duly authorization or notice in writing, CSM reserves the rights to refuse delivery of the Products to the Customer without being considered a breach of this Contract, and in this case, the Customer will be deemed to have breached its obligation to receive the Products hereof.

6.9. Miễn trừ trách nhiệm bồi thường

Exemption of compensation liability

Trong trường hợp có trở ngại khách quan gây ra do những khó khăn về sản xuất, bảo quản, và/hoặc tiếp vận, CSM được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại, tổn thất và/hoặc tiền thanh toán bù trừ vì những trở ngại khách quan dẫn đến việc chậm trễ hay không giao Sản Phẩm nêu trên.

In case there is an objective obstacle caused by difficulties in manufacturing, maintenance and/or logistics, CSM is exempted from any compensation liability for damages, losses and/or offset payment because of objective obstacles which lead to delay or failure to deliver the Products mentioned above.

6.10. Tải Trọng Cho Phép

Legal Load

CSM theo đây khẳng định sẽ nỗ lực cao nhất để tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về an toàn giao thông, bao gồm tải trọng cho phép áp dụng cho các phương tiện vận tải (đường bộ và đường thủy) đến nhận hàng tại các Điểm Giao Hàng/nhà máy của CSM. Khách Hàng đồng ý hợp tác với CSM để tuân thủ các quy định này. Khách Hàng theo đây đồng ý đảm bảo rằng mọi phương tiện vận tải được cử đến nhận hàng cho Khách Hàng sẽ có đầy đủ các giấy tờ cần thiết để chứng minh (1) phương tiện vận tải đó được đăng ký hợp thức và đủ điều kiện lưu hành; và (2) có tải trọng cho phép đáp ứng được yêu cầu nhận hàng của Khách Hàng. CSM sẽ giao hàng lên cho các phương tiện vận tải này phù hợp với tải trọng cho phép được ghi nhận trong các giấy tờ nói trên và/hoặc phù hợp với các quy định khác của pháp luật, nếu có (ví dụ, mớn nước đầy tải của tàu/xà lan), trong

phạm vi CSM thấy hợp lý. Quyết định của CSM về tải trọng được giao lên phương tiện vận tải sẽ là quyết định cuối cùng.

CSM hereby represents that it shall exert its reasonable efforts to comply with current stipulations of law on transportation safety including legal load applicable to all transportation vehicles (on road and by waterways) that are sent to receive the Products at Delivery Points/plants of CSM. The Customer hereby agrees to cooperate with CSM to comply with the requirements. The Customer hereby agrees to ensure that all transportation vehicles sent to receive the Products for the Customer shall have sufficient documents to prove that (1) such transportation vehicle is duly registered and qualified for operation; and (2) the legal load of such transportation vehicle can meet the requirements of the receipt of the Products for Customer. CSM shall load the Products on to such transportation vehicles in accordance with the legal load as reflected in the documents mentioned above and with other stipulations of law, if any (e.g. full load draft of ship/barge), to the extent CSM deems fit. CSM's decision as to the legal load on such transportation vehicles shall be final.

ĐIỀU 7. CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU VÀ RỦI RO **ARTICLE 7. TRANSFER OF TITLE AND RISKS**

Quyền sở hữu và các rủi ro liên quan đến Sản Phẩm sẽ được chuyển giao từ CSM cho Khách Hàng vào thời điểm Sản Phẩm được nhận bởi hay được giao cho Khách Hàng theo Điều 6.7, tùy trường hợp áp dụng.

Title and risks in relation to the Products shall be transferred from CSM to the Customer at the time the Products are received by or delivered to the Customer in accordance with Article 6.7, as the case may be.

ĐIỀU 8. ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN VÀ TÍN DỤNG **ARTICLE 8. PAYMENT AND CREDIT TERM**

8.1 Hóa Đơn Thuế GTGT *VAT Invoice*

CSM sẽ phát hành hóa đơn thuế GTGT (“**Hóa Đơn**”) cho Khách Hàng tại thời điểm chuyển giao quyền sở hữu xi măng tới Khách Hàng. Ngày ghi trên Hóa Đơn sẽ là Ngày Xuất Hàng, phù hợp với ngày ghi trên Phiếu Xuất Kho. Hóa Đơn có thể được phát hành gộp cho nhiều Mã Số Giao Hàng với cùng Ngày Xuất Hàng.

*CSM shall issue VAT invoice(s) (“**Invoice(s)**”) to the Customer upon the ownership of goods is transferred to customer. The date written on the Invoice shall be the Dispatch Date, in line with the date printed on the Dispatch Docket. An Invoice may be issued for several Delivery Order Numbers with the same Dispatch Date.*

8.2 Ngày Đến Hạn Thanh Toán *Due Date for Payment*

Ngày Đến Hạn thanh toán của từng Hóa Đơn được quy định tại Phụ Lục C.
The Due Date for payment for each Invoice shall be specified in Schedule C.

Trong trường hợp Khách Hàng cung cấp cho CSM một bảo lãnh ngân hàng, Ngày Đến Hạn thanh toán của bất kỳ khoản thanh toán nào cho CSM sẽ là một trong hai ngày sau đây, tùy thuộc ngày nào đến sớm hơn:

In case the Customer provides CSM with a bank guarantee, the Due Date for any payable amounts owed to CSM shall be either of the following, whichever comes earlier:

- (a) Ngày Đến Hạn như được nêu tại Phụ Lục C; or
The Due Date as provided for in Schedule C; or
- (b) Ngày hết hạn của bảo lãnh ngân hàng đó.
The expiration date of such bank guarantee.

8.3 Thanh Toán *Payment*

Việc thanh toán sẽ được thực hiện vào hoặc trước Ngày Đến Hạn. Nếu Ngày Đến Hạn rơi vào ngày không phải là Ngày Làm Việc, Khách Hàng sẽ được yêu cầu thanh toán vào Ngày Làm Việc cuối cùng trước Ngày Đến Hạn đó.

Payment shall be made on or before the Due Date. If the Due Date is not a Business Day, the Customer is required to make payment on the last Business Day before such Due Date.

8.4 Phương Thức Thanh Toán *Payment Method*

Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của CSM nêu ở phần mở đầu của Hợp Đồng này, bằng Đồng Việt Nam, phù hợp với hướng dẫn thanh toán được nêu tại Phụ Lục C. Số tiền thanh toán của Khách Hàng sẽ được ưu tiên trả nợ quá hạn, nợ đến hạn theo thứ tự Ngày Đến Hạn bao gồm nợ gốc và các khoản phát sinh khác.

Payment shall be made by bank transfer into the bank account of CSM as written in the first part of this Contract, in Vietnamese Dongs, in accordance with guidance for payment as specified in Schedule C. Any amount paid by the Customer shall be used to pay for overdue debts, due debts in order of the respective Due Dates including principal of the debt and other arising amounts.

8.5 Hạn Mức Tín Dụng *Credit Limit*

Tùy thuộc vào sự chấp thuận cuối cùng của CSM, Khách Hàng sẽ được hưởng một hạn mức tín dụng (kèm theo các điều kiện, nếu có) như được nêu cụ thể tại Phụ Lục C cho việc mua Sản Phẩm ("**Hạn Mức Tín Dụng**"). Nếu Khách Hàng quyết định sử dụng Hạn Mức Tín Dụng này thì Khách Hàng đồng ý sẽ hoàn trả các khoản nợ CSM đúng hạn theo quy định của CSM, kể cả thanh toán lãi suất nợ quá hạn được áp dụng.

*Subject to final approval of CSM, the Customer is entitled to a credit limit (with conditions, if applicable) as specified in Schedule C for the purchase of the Products ("**Credit Limit**"). If the Customer decides to use such Credit Limit, the Customer agrees to pay all amounts owed to CSM in time as stipulated by CSM, including overdue interest as applicable.*

Trong trường hợp Khách Hàng cung cấp cho CSM một bảo lãnh ngân hàng, bất kể thời hạn thanh toán đã được cho phép theo Hợp Đồng này, tất cả các Hóa Đơn đã xuất cho Khách Hàng sẽ được coi như đến hạn vào ngày hết hạn của bảo lãnh ngân hàng theo quy định Hợp Đồng này và Khách Hàng phải thanh toán tương ứng cho CSM.

In case the Customer provides CSM with a bank guarantee, notwithstanding any payment term permitted under this Contract, all Invoices issued to the Customer shall be considered due for payment on the expiry date of such bank guarantee and the Customer is required to make payment accordingly to CSM.

8.6 Lãi Suất Nợ Quá Hạn *Overdue Interest*

Nếu Khách Hàng không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đến hạn vào Ngày Đến Hạn, Khách Hàng sẽ phải trả tiền lãi nợ quá hạn với lãi suất theo quy định tại Phụ Lục C trên số tiền nợ quá hạn đó. CSM có quyền tạm ngưng cung cấp Sản Phẩm cho Khách Hàng cho đến khi số tiền nợ quá hạn được trả đủ. CSM có quyền dùng các khoản chiết khấu của Khách Hàng (nếu có) để trừ các khoản lãi quá hạn phải trả cho CSM theo quy định này.

If the Customer fails to make any payment when it is due by the Due Date, the Customer is required to pay overdue interest at the rate provided for in Schedule C calculated on the overdue debt. CSM may suspend the provision of the Products to the Customer until the overdue debt is paid in full. CSM reserves the right to offset any incentives that the Customer is entitled to (if any) with any overdue interest payable to CSM hereunder.

8.7 Các Khoản Phải Trả
Payable Amounts

Trong trường hợp thay đổi số tiền và/hoặc thời hạn của các khoản thanh toán phải trả theo Hợp Đồng này, kể cả Hạn Mức Tín Dụng, các điều khoản hoàn trả của lãi suất nợ quá hạn nêu tại Điều 8.6 và bất kỳ lãi suất nợ quá hạn nào, có xét đến quá trình thanh toán của Khách Hàng và tình hình thị trường, CSM sẽ gửi văn bản thông báo trước bảy (07) ngày cho Khách Hàng về bất kỳ thay đổi nào như vậy. Nếu Khách Hàng đặt hàng, nhận hàng, hoặc thanh toán sau thời điểm nhận thông báo của CSM, xem như đã chấp nhận những thay đổi đó.

In case there is any change to the amount and/or the term of any payment to be made under this Contract, including the Credit Limit, the repayment term for any overdue interest as specified in Article 8.6 and any other overdue interests, with consideration of payment history of the Customer and market conditions, CSM shall provide the Customer with a seven (07) day prior written notice on such changes. If the Customer makes any order placement, accepts delivery of Products or payment after the receipt of such notice from CSM, it shall be deemed that the Customer has accepted such changes.

8.8 Đối Chiếu Công Nợ và Biên Bản Xác Nhận Nợ
Debt Reconciliation and Debt Confirmation Minutes

Muộn nhất là ngày thứ 25 hàng tháng, Khách Hàng và CSM phải đối chiếu các khoản tiền chưa thanh toán do Khách Hàng nợ CSM tính tới thời điểm cuối tháng trước. Các Bên sẽ ký vào biên bản xác nhận nợ về các khoản mà Khách Hàng còn nợ CSM ("**Biên Bản Xác Nhận Nợ**"). Nếu CSM không nhận được phản hồi về Biên Bản Xác Nhận Nợ đã soạn và gửi cho Khách Hàng trong vòng một (01) Ngày Làm Việc kể từ ngày Khách Hàng nhận được Biên Bản Xác Nhận Nợ thì xem như Khách Hàng đã đồng ý với toàn bộ số liệu của Biên Bản Xác Nhận Nợ đó, và CSM có thể:

*Not later than the 25th day of each month, the Customer and CSM shall reconcile any unpaid amounts which is owed by the Customer to CSM calculated to the end of the previous month. The Parties shall sign into a debt confirmation minutes on amount owed by the Customer to CSM ("**Debt Confirmation Minutes**"). If CSM does not receive any feedback on the Debt Confirmation Minutes prepared and sent to Customer within one (01) Business Day of receipt, it shall be deemed that the Customer agrees to the entire content of such Debt Confirmation Minutes, and CSM may:*

- (a) ngưng các đợt giao Sản Phẩm đã dự kiến hoặc xác nhận; và
suspend any delivery of the Products which has been contemplated or confirmed;
and
- (b) ngay lập tức hủy bỏ các chiết khấu thương mại, hỗ trợ thương mại, chương trình khuyến mãi và các chương trình ưu đãi khác mà Khách Hàng được hưởng theo Điều 9 dưới đây,
immediately cancel any trade discounts, commercial supports, promotion programs and other incentive schemes that the Customer is entitled to under Article 9 hereof.

cho đến khi CSM đã nhận được Biên Bản Xác Nhận Nợ đã được Khách Hàng ký.
until CSM receives the signed Debt Confirmation Minutes from Customer.

8.9 Chiết Khấu Thanh Toán Tiền Mặt
Cash Payment Discount

CSM, tại từng thời điểm, có thể áp dụng mức chiết khấu thanh toán tiền mặt dành cho Khách Hàng khi thanh toán Giá Bán cho CSM trước khi Sản Phẩm được giao, như được quy định tại Phụ Lục C, và được sửa đổi tùy từng thời điểm bằng văn bản thông báo trước ít nhất ba (03) ngày cho Khách Hàng.

CSM, from time to time, may apply a cash payment discount to the Customer if the Price is paid to CSM before the delivery of Products, as specified in Schedule C, and as amended from time to time with a three (03) day prior written notice to the Customer.

ĐIỀU 9. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG VÀ ƯU ĐÃI CHO OD
ARTICLE 9. VOLUME TARGETS AND INCENTIVES FOR OD

9.1. Cam Kết Chỉ Tiêu Khối Lượng
Commitment on Volume Target

Khách Hàng theo đây cam kết một Chỉ Tiêu Khối Lượng về việc mua Sản Phẩm (không bao gồm hàng tặng khuyến mãi) cho năm lịch 2024 như được quy định tại Phụ Lục D.
The Customer hereby commits to a Volume Target for purchase of Products (excluding promotion gift products) for the calendar year 2024 as provided for in Schedule D.

9.2. Chiết Khấu Thương Mại
Trade Discounts

Khách Hàng sẽ được hưởng các khoản chiết khấu thương mại từ CSM với chi tiết như sau:
The Customer shall be entitled to trade discounts as provided by CSM with details as follows:

(1) Chiết Khấu Thương Mại Cơ Bản Hàng Tháng
Basic Monthly Trade Discount

Khách Hàng sẽ được hưởng chiết khấu thương mại cơ bản hàng tháng ("**Chiết Khấu Thương Mại Hàng Tháng**") theo mức chiết khấu được CSM thông báo cho Khách Hàng vào đầu mỗi tháng. Khách Hàng và CSM sẽ cùng quyết toán và duyệt các bản chiết tính Chiết Khấu Thương Mại Hàng Tháng sau mỗi tháng, đây sẽ là cơ sở thanh toán cũng như là một phần không tách rời của Hợp Đồng này.
*The Customer shall be entitled to basic monthly trade discount ("**Basic Monthly Trade Discount**") as per discount rates communicated by CSM to the Customer at the beginning of each month. CSM and the Customer shall finalize and sign off the calculations of Basic Monthly Trade Discount on a monthly basis, which shall be the basis for payment as well as constitute an integral part of this Contract.*

(2) Chiết Khấu Thương Mại Hàng Năm
Yearly Trade Discount

Khách Hàng sẽ được nhận chiết khấu thương mại hàng năm ("**Chiết Khấu Thương Mại Hàng Năm**") được tính trên tổng khối lượng các Sản Phẩm mà Khách Hàng đã mua của CSM trong suốt một năm lịch theo Phụ lục D Mức chiết khấu và thời điểm chi trả Chiết Khấu Thương Mại Hàng Năm được quy định tại Phụ Lục E. Mức chiết khấu do CSM quyết định sẽ có tính ràng buộc cả hai Bên, và sẽ là cơ sở để thanh toán cũng như là một phần không tách rời của Hợp Đồng.
*Customer shall be entitled to a yearly trade discount ("**Yearly Trade Discount**") which shall be calculated based on the total volume of the Products that the Customer purchases from CSM during the whole calendar year as per Schedule D. The discount rate and time of payment of Yearly Trade Discount are provided for in Schedule E. The discount rate determined by CSM shall be binding on the two Parties, which shall be the basis for payment as well as constitute an integral part of this Contract.*

(3) Chiết Khấu Thương Mại Tăng Trưởng Dương
Positive Growth Trade Discount

Chương trình được áp dụng cho Khách Hàng đã là Nhà phân phối của CSM với thời gian ít nhất 12 tháng liên tục trước năm lịch hiện tại.
The program is applicable to Customer who is the Official Distributor of CSM for at least 12 consecutive months prior to the current calendar year.

Nếu khối lượng tiêu thụ sản phẩm thực tế của Khách Hàng đạt được trong năm lịch hiện tại cao hơn khối lượng tiêu thụ thực tế của năm lịch trước đó, với điều kiện là Khách Hàng đạt chỉ tiêu doanh số cho cả năm lịch hiện tại theo Phụ lục D, Khách Hàng sẽ được nhận thêm chiết khấu thương mại theo toàn quyền quyết định của CSM, gọi là chiết khấu thương mại tăng trưởng dương ("**Chiết Khấu Thương Mại Tăng Trưởng Dương**"). Khoản Chiết Khấu Tăng Trưởng Dương này (nếu có) sẽ được CSM thông báo cho Khách Hàng sau khi quyết toán kết quả kinh doanh năm lịch hiện tại.

*If the total actual product consumption volume of the Customer achieved in the current calendar year is higher than that of the previous calendar year, provided that the Customer meets all sales targets for the whole current calendar year as per Schedule D, Customer shall be given trade discount subject to the sole discretion of CSM, as called as positive growth trade discount ("**Positive Growth Trade Discount**"). Such Positive Growth Trade Discount, if any, shall be communicated by CSM to the Customer after finalization by CSM of its business results of the current calendar year.*

(4) Các khoản chiết khấu thương mại khác
Other trade discount programs

CSM sẽ thông báo đến Khách Hàng thông tin về các chương trình chiết khấu thương mại khác phát sinh trong năm lịch hiện tại tại từng thời điểm cụ thể. Mức chiết khấu thương mại cho mỗi chương trình trong Điều này (bao gồm các điều kiện, mức sản lượng đạt và giá trị chiết khấu thương mại mỗi tấn) sẽ được CSM quyết định và thông báo cho Khách Hàng vào đầu mỗi tháng. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng mỗi thông báo mà CSM gửi cho Khách Hàng (mà không cần Khách Hàng phản hồi xác nhận lại bằng văn bản) được xem là một phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng này.

CSM will notify to Customer the information on the other trade discount programs which are conducted in current calendar year at different specific time. The level of trade discount for each program in this Article (including the condition, sale target level and discounted amount per ton) will be determined and sent to the customer at the beginning of the month. Both parties agree and confirm that the Notice sent by CSM to the Customer (the Customer is not required to response by any written material) is an integrated part of this Contract.

Các chương trình Chiết Khấu Thương Mại Khác mà Khách Hàng có thể được hưởng được đề cập tại Phụ lục G của Hợp Đồng này. Xin lưu ý rằng khả năng áp dụng, thời gian áp dụng và điều kiện được hưởng sẽ được quyết định bởi CSM dựa theo tình hình kinh doanh.

The Other Trade Discount programs providing to the Customer are specified in Schedule G of this Contract. The possibility, applying period and conditions of the programs will be decided by CSM based on business circumstances.

9.3. Các Chương Trình Khuyến Mại
Promotion Programs

Tại từng thời điểm, CSM có thể áp dụng các chương trình khuyến mại cho từng đối tượng bao gồm nhưng không giới hạn các OD phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành. Khách Hàng, trong các trường hợp này, có thể được hưởng các quyền lợi như giảm giá, quà tặng, SẢN PHẨM miễn phí, v.v. theo các quy định của chương trình khuyến mãi.

Đối với các sản phẩm miễn phí, ODs có nghĩa vụ nhận sản phẩm trong vòng 60 ngày kể từ ngày CSM phát hành biên bản quyết toán chương trình.

CSM from time to time may adopt promotion programs for different targets including but not limited to ODs in accordance with current stipulations of law. The Customer, in such cases, may be provided promotion benefits such as price reductions, promotion gifts, free Products, etc. in accordance with provisions of such promotion programs.

For free products, ODs are obliged to collect the products within 60 days from the date CSM issues the Minutes of program settlement.

9.4. Hỗ Trợ Thương Mại
Commercial Supports

Tại từng thời điểm theo quyết định của CSM, Khách Hàng có thể sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ khác vì mục đích thương mại cho Sản Phẩm tại Thị Trường Phân Phối (“Hỗ Trợ Thương Mại”). Hỗ Trợ Thương Mại sẽ được CSM trả cho Khách Hàng để hỗ trợ, chia sẻ hoặc bồi hoàn các chi phí hoạt động thương mại liên quan đến Sản Phẩm tại Thị Trường Phân Phối như được thống nhất bằng văn bản giữa Khách Hàng và CSM tại từng thời điểm.

From time to time subject to sole discretion of CSM, the Customer may be given additional supports for commercial purpose in relation to the Products in the Territory (“Commercial Support(s”). The Commercial Support(s) shall be paid by CSM to the Customer to support, share or reimburse expenses of commercial activities in relation to the Products in the Territory, as agreed in writing between Customer and CSM from time to time.

*Khách Hàng sẽ được hưởng các khoản hỗ trợ thương mại từ CSM với chi tiết như sau:
The Customer shall be entitled to commercial supports as provided by CSM with details as follows:*

Hỗ trợ vận chuyển
Transportation Support

Khách Hàng sẽ được hưởng một khoản hỗ trợ vận chuyển bằng tiền nếu Khách Hàng lựa chọn nhận hàng tại địa điểm yêu cầu của CSM với phương tiện vận chuyển của đường thủy hay đường bộ. (Nội dung quy định điều kiện và mức hỗ trợ sẽ được thông báo vào đầu mỗi tháng đến Khách Hàng). Khách Hàng và CSM sẽ cùng quyết toán và duyệt các bản tính Hỗ trợ vận chuyển sau mỗi tháng. CSM và Khách Hàng xác nhận việc thanh toán thông qua hình thức cân trừ công nợ mà CSM quy định tại Thông báo của CSM.

The Customer shall be entitled to a Transportation Support in cash if the Customer agree to receive at the appointed Plant/ Place made by CSM with the water or road means of transportation. (The detail of criteria and the amount of support will be notified to the Customer at the beginning of the month). CSM and the Customer shall finalize and sign off the calculations of Transportation Support on a monthly basis. CSM and the Customer confirm the payment via debt offset that CSM regulated in its monthly Notices.

9.5. Thời Hiệu Khiếu Nại về Quyền Lợi Ưu Đãi
Limitation Period for Claims on Incentives

Bất kể các quy định khác trong Hợp Đồng này cũng như các quy định pháp luật hiện hành, Khách Hàng và CSM đồng ý rằng mọi khiếu nại về Ưu Đãi được nêu tại Điều 9 này sẽ chỉ được xem xét lại nếu được đưa ra trong vòng hai (02) tháng kể từ thời điểm các Ưu Đãi đó được tính/quyết toán hoặc được thông báo cho Bên kia. Khách Hàng đồng ý sẽ chịu mất mọi quyền khiếu nại liên quan đến các khoản ưu đãi được dự kiến theo đây sau khi hết thời gian hai (02) tháng này.

Notwithstanding any provisions herein or in any current regulations of applicable laws, the Customer and CSM agree that all claims in relation to Incentives as provided for in this Article 9 shall only be reviewed if any such claim is raised within two (02) months from the time such Incentives are calculated/finalised or, in other cases, communicated to the other Party. In the event that the Customer fails to raise such a claim within the aforementioned two (02) months period, the Customer agrees to forfeit all rights and benefits in relation to any claims regarding Incentives.

9.6. Các Vấn Đề Khác
Other Issues

Các Bên thừa nhận và đồng ý rằng:

The Parties acknowledges and agrees that,

Các Ưu Đãi nêu tại Điều 9.2, 9.3 và 9.4 sẽ không được áp dụng cho các Sản Phẩm được CSM cung cấp miễn phí cho Khách Hàng. Tại từng thời điểm, CSM có thể gửi thông báo cho Khách Hàng để cụ thể hóa cách thức tính toán và chi trả các khoản chiết khấu thương mại, chương trình khuyến mãi và/hoặc hỗ trợ thương mại được đề cập tại Điều 9 này. Các Bên đồng ý và xác nhận rằng mỗi thông báo mà CSM gửi cho Khách Hàng (mà không cần Khách Hàng phản hồi xác nhận lại bằng văn bản) được xem là một phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng này. CSM bảo lưu quyền thay đổi bất kỳ điều khoản nào liên quan đến các khoản chiết khấu thương mại, chương trình khuyến mãi và/hoặc hỗ trợ thương mại được đề cập tại Điều 9 này cũng như trong các thông báo nói trên, miễn là báo trước cho Khách Hàng trước bảy (07) ngày. Nếu Khách Hàng đặt hàng, nhận hàng hoặc thanh toán sau thời điểm nhận thông báo của CSM, thông qua hành động của mình, Khách Hàng xem như đã chấp nhận những thay đổi đó.

Incentives specified in Article 9.2, 9.3 and 9.4 shall not be applicable to the Products provided by CSM to the Customer on a free of charge basis. At any time, CSM may send notices to the Customer to specify how calculations and payment shall be made for any trade discount, promotion programs and/or commercial supports mentioned in this Article 9. Both parties agree and confirm that the Notice sent by CSM to the Customer (the Customer is not required to response by any written material) is an integrated part of this Contract. CSM reserves the right to change any terms and conditions in relation to any trade discount, promotion programs and/or commercial supports mentioned in this Article 9 as well as such above mentioned notices, provided that such changes would be sent to the Customer at least seven (07) days in advance. If the Customer makes any order, receives any order or pay for any order after receiving such notices from CSM, by doing so, the Customer shall be deemed to have accepted such changes.

ĐIỀU 10. LƯU TRỮ VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG **ARTICLE 10. STORAGE AND GUIDANCE FOR USE**

10.1 Lưu Trữ *Storage*

Khách Hàng sẽ chịu trách nhiệm lưu trữ Sản Phẩm theo cách thức thích hợp sau khi nhận Sản Phẩm được giao từ CSM.

The Customer shall be responsible for storing the Products in a proper manner after receipt of delivery of the Products from CSM.

10.2 Hướng Dẫn Sử Dụng *Guidance for Use*

Khách Hàng sẽ thực hiện theo các hướng dẫn của CSM về sử dụng Sản Phẩm và trong trường hợp Khách Hàng bán Sản Phẩm lại cho khách hàng của mình, Khách Hàng sẽ nỗ lực để bảo đảm rằng khách hàng của mình thực hiện theo các hướng dẫn nêu trên.

The Customer shall follow guidance of CSM on the use of the Products and in case the Customer resells the Products to its customers, the Customer shall use its best efforts to ensure that its customers also follow such guidance.

10.3 Trách Nhiệm *Liability*

CSM sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào đối với Sản Phẩm do việc Khách Hàng không tuân thủ các nghĩa vụ của mình trong Điều này.

CSM shall not be liable for any losses or damages to the Products which are caused by Customer's failure to comply with its obligations in this Article.

ĐIỀU 11. BẢO ĐẢM/TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ

ARTICLE 11. WARRANTY/ LIABILITIES

11.1 Bảo Đảm *Warranty*

CSM bảo đảm rằng Sản Phẩm được giao cho Khách Hàng tuân thủ các quy cách yêu cầu của Tiêu Chuẩn và/hoặc các quy tắc thực hành hiện hành khác về xi măng.
CSM guarantees that the Products delivered to the Customers comply with required specifications of Standards and/or any current regulations on applicable practices on cement products.

11.2 Thiệt Hại *Damages*

Trong mọi trường hợp CSM sẽ không chịu trách nhiệm về thiệt hại trực tiếp, hệ quả, thông thường hay đặc biệt phát sinh từ việc Khách Hàng bảo quản, lưu trữ và sử dụng Sản Phẩm không đúng cách.
In all cases CSM shall not be liable for any damages, directly, consequently, essentially or extraordinarily arising from the improper storage, preservation and use of the Products by the Customer.

11.3 Không Bảo Đảm *No Warranty*

CSM không đưa ra bảo đảm nào về Sản Phẩm, màu sắc, tính đồng nhất của Sản Phẩm hay tính thích hợp của Sản Phẩm cho một mục đích đặc thù, ngay cả khi mục đích đó được thông báo cho CSM, ngoại trừ việc Sản Phẩm đã được sản xuất theo quy cách đã công bố.
CSM does not provide any warranty on Products, colors, consistency of the Products or suitability of the Products for a particular purpose, even in case such purpose has been notified to CSM, except for that Products have been manufactured in accordance with the announced specifications.

ĐIỀU 12. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ **ARTICLE 12. EXEMPTION OF LIABILITIES**

12.1 Bảo Đảm Duy Nhất *Sole Warranty*

Bảo đảm của CSM tại Điều 11.1 được đưa ra thay cho bất kỳ bảo đảm nào được quy định trong các luật có liên quan của Việt Nam.
Warranty of CSM in Article 11.1 is provided in lieu of any guarantee as provided for by relevant laws of Vietnam.

12.2 Miễn Trừ Trách Nhiệm *Exemption of Liabilities*

Ngoài các trường hợp miễn trừ nêu tại Điều 11, toàn bộ và bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các trường hợp sau được loại trừ:
In addition to circumstances of exemption under Article 11, all and any liabilities with regard to the following circumstances will also be exempted:

- (a) Các bảo đảm được ngầm định trong luật đối với các khuyết tật kín;
Any warranties implied by law with regard to latent defects;
- (b) Các bảo đảm về tính thích hợp của Sản Phẩm cho mục đích cụ thể;
Warranties on the fitness of the Products for a particular purpose;
- (c) Bất kỳ thương tật hay tử vong nào phát sinh từ việc cung cấp Sản Phẩm.

Any injuries or deaths arising from the supply of Products.

12.2 Indemnity
Bồi Hoàn

Khách Hàng theo đây đồng ý bảo vệ, bồi hoàn và giữ cho CSM không bị tổn hại bởi bất kỳ trách nhiệm pháp lý, tổn thất, thiệt hại hoặc chi phí (bao gồm chi phí pháp lý) mà CSM phải chịu do vi phạm, bất cẩn, thiếu sót hoặc lỗi cố ý của phía Khách Hàng, hoặc người được ủy quyền, nhân viên và quản lý của Khách Hàng, phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc thực hiện hoặc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào theo Hợp Đồng này.

The Customer hereby agrees to defend, indemnify and hold harmless CSM against any liability, losses, damages or costs (including legal costs) incurred or suffered by CSM as a result of any breach, negligent act or omission or willful default on the part of Customer, or its authorized persons, employees and directors, arising either directly or indirectly from the performance or non-performance or delay in performance of any obligations under this Contract.

ĐIỀU 13. BẢO MẬT
ARTICLE 13. CONFIDENTIALITY

13.1. Thông Tin Mật
Confidential Information

Mỗi Bên cam kết và đồng ý bảo mật hoàn toàn bất kỳ thông tin nào liên quan đến Hợp Đồng này cũng như mọi thông tin được Bên kia cung cấp, bao gồm nhưng không giới hạn, các thông tin, tài liệu và dữ liệu về việc kinh doanh, bí mật thương mại, công nghệ, bí quyết và sở hữu trí tuệ của Bên kia ("**Thông Tin Mật**") và không tiết lộ Thông Tin Mật cho một bên thứ ba hoặc không sử dụng trái phép Thông Tin Mật trừ khi do pháp luật quy định.

*Each Party covenants and agrees to keep confidential any information in relation to this Contract as well as all information provided by the other Party, including but not limited to any information, document and data in relation to the business, trade secrets, technology, know-hows and intellectual property of the other Party ("**Confidential Information**") and shall not disclose Confidential Information to any third party and shall not use Confidential Information without permission unless otherwise provided for by law.*

13.2. Tiết Lộ
Disclosure

Mỗi Bên có thể tiết lộ Thông Tin Mật của Bên kia:
Each Party may disclose Confidential Information of the other Party:

(a) cho nhân viên, giám đốc, cán bộ, người đại diện hoặc người tư vấn để phục vụ cho mục đích của cho Hợp Đồng này với điều kiện là các đối tượng này chỉ được phép tiếp cận và sử dụng Thông Tin Mật theo nguyên tắc người đó (i) nhất thiết phải biết Thông Tin Mật nhằm thực hiện công việc phục vụ các mục đích của Hợp Đồng này, (ii) đã được thông báo về tính bảo mật của Thông Tin Mật, và (iii) tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định bảo mật theo Điều 13 này;

to employees, directors, officers, agents or consultants to use for the purpose of this Contract provided that the Party only allow who (i) have a need to know Confidential Information for the purposes of this Contract, (ii) are informed of the confidential nature of the Confidential Information, and (iii) have obligations with respect to the Confidential Information that are consistent with this Article 13;

(b) chỉ trong trường hợp những Thông Tin Mật như vậy đã được bộc lộ trên các phương tiện công cộng mà không phải do vi phạm Hợp Đồng này bởi bất kỳ bên nào;

Trang 20/29

only in circumstances where such Confidential Information has become known in public domain without a violation of this Contract by any Party;

- (c) trong trường hợp một Bên đã sở hữu hợp pháp các Thông Tin Mật này trước khi nó được cung cấp bởi Bên kia (có tài liệu chứng minh); và
in circumstances where one Party has obtained legal ownership of such Confidential Information before it has been provided by the other Party (with proof); and
- (d) trong trường hợp theo yêu cầu của luật pháp, theo phán quyết của tòa án có thẩm quyền hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước nào đối với bên phải thi hành phán quyết đó.
in circumstances where disclosure is required by law, or by a judgement of a competent court or any government bodies that a Party is subject to such judgement.

13.3. Nếu một Bên trở thành bên được yêu cầu trong trường hợp nêu tại Điều 13.2 (d), để tiết lộ bất kỳ Thông Tin Mật nào, Bên đó phải (trừ trường hợp bị cấm theo luật) thông báo ngay lập tức cho Bên sở hữu Thông Tin Mật việc phải cung cấp thông tin theo yêu cầu trong những trường hợp hợp lý và có thể thực thi được việc tiết lộ thông tin đó và sẽ hợp tác một cách trung thực với Bên kia và thực hiện các bước mà mình được yêu cầu để hạn chế đến mức thấp nhất tác hại của việc bộc lộ thông tin.

If a Party becomes a party that is subject to the requirements under Article 13.2 (d), to disclose any Confidential Information, such Party shall (unless prohibited by law) immediately notify the Party that owns Confidential Information about that it is subject to disclosure of information as required in reasonable and practicable circumstances and shall cooperate in an honest manner with the other Party and shall perform steps required to minimize the consequences caused by the disclosure to the extent possible.

13.4. Nghĩa vụ bảo mật trên đây sẽ duy trì hiệu lực sau khi Hợp Đồng hết hạn hoặc chấm dứt dù với bất kỳ lý do gì.

The above confidentiality obligations shall remain in full effect after the expiry or termination of this Contract for any reason.

ĐIỀU 14. BẤT KHẢ KHÁNG **ARTICLE 14. FORCE MAJEURE**

14.1. Sự Kiện Bất Khả Kháng *Force Majeure Events*

Không Bên nào sẽ chịu trách nhiệm với Bên kia về việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện một phần hoặc toàn bộ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này do một sự kiện bất khả kháng ("**Sự Kiện Bất Khả Kháng**") - là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn động đất, hỏa hoạn, lũ lụt, dịch bệnh, nổ, thảm họa, chiến tranh, bãi công, bạo động, bão tố, cách mạng, phong tỏa, rối loạn dân sự, hạn chế của chính phủ hay cấm vận, hoặc các nguyên nhân khác ngoài tầm kiểm soát hợp lý của Bên đó. Tuy nhiên, với điều kiện là Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng phải nhanh chóng thông báo, nhưng không trễ hơn bảy (07) ngày kể từ thời điểm xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, cho Bên còn lại bằng văn bản, và nỗ lực tối đa để khắc phục Sự Kiện Bất Khả Kháng đó càng sớm càng tốt.

*No Party shall be liable to the other Party for its failure or delay to perform a part or whole of any of its obligations in accordance with this Contract as consequence of a force majeure event ("**Force Majeure Event**") which is an event which occurs in an objective manner which is not able to be foreseen and which is not able to be remedied by all possible necessary and admissible measures being taken, including but not limited to earthquake, fire, floods, epidemics, explosions, disasters, wars, strikes, riots, storms, revolutions, blockages, civil rebellions, government restrictions or embargoes, or other causes beyond the reasonable control of the Parties. However, provided that the Party affected by the Force Majeure Event must promptly notify, but in no event later than seven (07) days after*

Trang 21/29

the occurrence of such Force Majeure Event, the other Party in writing, and use its best efforts to overcome such Force Majeure Event as soon as possible.

- 14.2. Khi Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra thì nghĩa vụ bị ảnh hưởng của Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng tạm thời không phải thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại theo Hợp Đồng khi chấm dứt Sự Kiện Bất Khả Kháng.

In case of the Force Majeure Event, the impacted obligations of the Party affected by the Force Majeure Event is temporarily suspended and will immediately be recovered as such Force Majeure Event is over.

- 14.3. Gia Hạn Hoặc Chấm Dứt Do Sự Kiện Bất Khả Kháng
Extension or Termination due to Force Majeure Event

Nếu một Sự Kiện Bất khả Kháng tiếp tục ngăn cản, hạn chế hay cản trở một Bên bị ảnh hưởng thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này trong thời gian trên ba mươi (30) ngày liên tục, (i) một trong Các Bên có quyền chấm dứt Hợp Đồng này bằng văn bản thông báo cho Bên còn lại ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày dự định chấm dứt Hợp Đồng; hoặc (ii) Các Bên có thể thỏa thuận gia hạn Hợp Đồng này thêm một thời gian bằng với thời gian xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.

If a Force Majeure Event continues to prevent, restrict or stop one suffering Party from implementing its obligations under this Contract for a consecutive period of more than thirty (30) days, (i) either Party is entitled to terminate this Contract with a fifteen (15) day prior written notice; or (ii) Parties may agree to extend this Contract for an additional period equivalent to the period of time where the Force Majeure Event occurs.

ĐIỀU 15. THỜI HẠN **ARTICLE 15. TERM**

Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực từ Ngày Hiệu Lực và tiếp tục giữ nguyên giá trị hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024 ("**Thời Hạn**"). Thời Hạn sẽ tự động được gia hạn cho các thời hạn liên tục kéo dài một (01) năm (mỗi thời hạn là một "**Thời Hạn Gia Hạn**") trừ khi một Bên thông báo cho Bên kia về sự lựa chọn của mình là không gia hạn ít nhất ba mươi (30) ngày trước khi kết thúc Thời Hạn hoặc Thời Hạn Gia Hạn hiện tại, tùy trường hợp.

*This Contract shall be effective as of the Effective Date and shall continue to have full force until December 31st, 2024 ("**Term**"). The Term can be renewed as per written agreement between the Parties. The Term will be automatically renewed for successive periods of one (01) year (each, a "**Renewal Term**") unless either one Parties notifies the other Party of its election not to renew at least thirty (30) days before the end of the Term or the current Renewal Term, as applicable.*

Để làm rõ, trước mỗi Thời Hạn Gia Hạn, các Bên sẽ thỏa thuận lại về Chỉ Tiêu Khối Lượng và Ưu Đãi Cho OD quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng này (nếu có thay đổi) và lập thành Phụ lục Hợp Đồng; trường hợp hai Bên không thỏa thuận được thì Hợp Đồng sẽ không được tự động gia hạn theo quy định tại Điều này.

For clarify, before each Renewal Term, the Parties shall re-negotiate the Volume Targets and Incentives for OD specified in Article 9 of this Contract (in case of any change) by means of an Appendix to the Contract; if the Parties cannot reach such an agreement, the Contract will not be automatically renewed according to this Article.

ĐIỀU 16. CHẤM DỨT **ARTICLE 16. TERMINATION**

- 16.1. Chấm Dứt Khi Hết Thời Hạn/Thời Hạn Gia Hạn
Termination upon Expiration of Term/Renewal Term

Hợp Đồng này sẽ chấm dứt khi kết thúc Thời Hạn/Thời Hạn Gia Hạn của Hợp Đồng và một Bên có văn bản thông báo không tiếp tục gia hạn trước ít nhất ba mươi (30) ngày theo quy định tại Điều 15, hoặc theo thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Các Bên.

This Contract shall terminate upon the expiration of the Term/Renewal Term of the Contract and one Party has notified not to extend the term in writing at least thirty (30) days in advance as specified in Article 15 hereof, or agreed by mutual agreement in writing between the Parties.

16.2. Đơn Phương Chấm Dứt
Unilateral Termination

Không phụ thuộc vào Điều 16.1, một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này nếu:

Notwithstanding Article 16.1, any Party may unilaterally terminate this Contract if:

- (a) Bên kia vi phạm một trong các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này và không khắc phục hành vi vi phạm đó, hoặc thiệt hại hay tổn thất do hành vi vi phạm đó gây ra, trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày nhận được thông báo yêu cầu khắc phục của Bên không vi phạm. Trong trường hợp đó, Bên không vi phạm sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng này bằng cách gửi thông báo cho Bên vi phạm trước ít nhất bảy (07) ngày.
The other Party violates one of its obligations hereunder and fails to correct such violations, damages or losses caused by such violation within seven (07) days from the receipt of notice requesting correction from the non-violating Party. In such circumstances, the non-violating Party is entitled to terminate this Contract by sending a notice to the violating Party at least seven (07) days in advance.
- (b) Bên kia tiến hành giải thể hoặc phá sản tự nguyện hay bắt buộc theo luật Việt Nam.
The other Party is wound-up or going through voluntary or compulsory bankruptcy under the laws of Vietnam.
- (c) Xảy ra một Sự Kiện Bất Khả Kháng theo Điều 14.3 của Hợp Đồng.
There has been a Force Majeure Event as specified in Article 14.3 hereof.
- (d) Trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày ký Hợp Đồng mà CSM chưa nhận Đơn Mua Hàng nào từ Khách Hàng.
After two (02) months from the signing date of the Contract, CSM has not received any Purchase Orders from the Customer.
- (e) Trong ba (03) tháng liên tiếp, Bên kia nhận hàng không liên tục và số lượng ít hơn 70% (bảy mươi phần trăm) so với sản lượng đã đăng ký từng tháng trong Phụ lục Hợp Đồng.
The other Party does not get cement in three (03) consecutive months and the quantity is less than 70% (seventy percent) in comparison with the registered Total Quantity in Contract Appendix.

16.3. Sau Khi Chấm Dứt
Post Termination

Khi chấm dứt Hợp Đồng này, mọi khoản tiền Khách Hàng phải trả cho CSM sẽ đến hạn thanh toán. Khách Hàng sẽ thanh toán mọi khoản tiền đến hạn hay khoản nợ phải trả cho CSM trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng này. Các ưu đãi (chiết khấu thương mại, chương trình khuyến mại, hay hỗ trợ thương mại) mà Khách Hàng được hưởng khi chấm dứt Hợp Đồng này sẽ được tính theo tỷ lệ trên khối lượng đạt được thực tế theo các quy định được áp dụng của Điều 9.

Upon termination of this Contract, all amounts payable by the Customer to CSM shall become due. The Customer shall make payment for all amounts due or owed to CSM within fifteen (15) days from the termination date of this Contract. All incentives (trade discounts, promotion programs or commercial supports) that the Customer is entitled to at the termination hereof, shall be calculated as per ratio based on actual volume achieved in accordance with provisions of Article 9.

ĐIỀU 17. LUẬT ĐIỀU CHỈNH VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
ĐIỀU 17. GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION

17.1. Luật Điều Chỉnh

Governing Law

Hợp Đồng này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam.

This Contract shall be governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.

17.2. Giải Quyết Tranh Chấp

Dispute Resolution

Các tranh chấp phát sinh từ, hay liên quan đến Hợp Đồng này sẽ được giải quyết trước tiên thông qua thương lượng và thảo luận hòa giải. Nếu không đạt được thỏa thuận trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, tranh chấp đó sẽ được đưa ra giải quyết chung cuộc tại Trung Tâm Trọng Tài Quốc Tế Việt Nam ("**VIAC**") phù hợp với Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC. Phân xử trọng tài sẽ do ba (03) trọng tài viên được chỉ định theo Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC phân xử. Ngôn ngữ sử dụng trong phân xử trọng tài, phán quyết và trao đổi liên lạc sẽ bằng tiếng Việt và nơi phân xử trọng tài là tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết trọng tài sẽ là phán quyết sau cùng và có hiệu lực thi hành ràng buộc Các Bên. Bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí tố tụng trọng tài (bao gồm cả chi phí Luật sư) cho Bên thắng kiện.

*Any dispute arising out of or in connection with this Contract shall be first resolved by negotiation and discussion in an amicable manner. If no agreement could be reached within thirty (30) days from the date that the dispute arose, the dispute shall be referred to and finally resolved by the Vietnam International Arbitration Centre ("**VIAC**") in accordance with its Rules of Arbitration. There should be three (03) arbitrators who shall be appointed in accordance with the VIAC's Rules of Arbitration. The language of the arbitration proceedings and written decisions and correspondence shall be in Vietnamese and the place of arbitration shall be in Ho Chi Minh City, Vietnam. The arbitration award shall be final and binding on the Parties. The non-prevailing Party shall be subject to all arbitration proceedings costs (including but not limited to attorney's fees) for the prevailing Party.*

ĐIỀU 18. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ
ARTICLE 18. INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

18.1. Bất kỳ Nhãn Hiệu Hàng Hóa nào liên quan đến Sản Phẩm mà CSM cho phép Khách Hàng sử dụng sẽ luôn là tài sản thuộc quyền sở hữu của CSM.

Any Trademark in relation to the Products which CSM permits the Customer to use shall remain in the ownership of CSM.

18.2. Khách Hàng chỉ được sử dụng Nhãn Hiệu Hàng Hóa của CSM cho mục đích khuyến mại, quảng cáo, phân phối và bán Sản Phẩm theo hướng dẫn và quy định của CSM.

The Customer shall only use CSM Trademark for the purpose of promotion, marketing, distribution and sale of the Product which follows CSM guideline and regulation.

18.3. Khách Hàng chỉ được phép sử dụng Nhãn Hiệu Hàng Hóa của CSM trong Thời Hạn của Hợp Đồng này và cho các mục đích quy định tại Điều 18.2 của Hợp Đồng này. Nếu Khách Hàng vi phạm quy định tại Điều 18.2 và 18.3 này, Khách Hàng sẽ phải bồi thường cho những thiệt hại mà CSM phải gánh chịu do việc Khách Hàng không sử dụng đúng quy định Nhãn Hiệu Hàng Hóa đó.

The Customer shall only be permitted to use the Trademark of CSM during the Term of this Contract and for the purposes specified in Article 18.2 of this Contract. If the Customer breaches Article 18.2 and 18.3, the Customer shall be liable to compensate CSM for any damages that CSM may suffer due to the wrongly use of any Trademark.

ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC
ARTICLE 19. OTHER PROVISIONS

- 19.1. Mỗi Bên sẽ chịu mọi phí tổn và chi phí liên quan đến việc ký kết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng này.
Each Party shall bear its own costs and expenses in relation to the execution hereunder and implementation of its rights and the carrying out or performance of its obligations hereunder.
- 19.2. Khách Hàng không được chuyển nhượng hay chuyển giao bất kỳ quyền và/hoặc nghĩa vụ nào của mình theo Hợp Đồng này cho một bên thứ ba nếu không có văn bản đồng ý trước của CSM. CSM có quyền chuyển giao hoặc chuyển nhượng toàn bộ hoặc bất kỳ phần quyền và/hoặc nghĩa vụ nào cho một công ty liên quan theo quy định tại Điều 4, khoản 23 của Luật Doanh Nghiệp. Khi cần thiết theo yêu cầu của CSM, Khách Hàng sẽ ký kết các tài liệu đó để việc chỉ định hoặc chuyển nhượng đó có hiệu lực.
Customer may not assign or transfer any of its rights and/or obligations hereunder to a third party without prior written consent of CSM. CSM shall be entitled to assign or transfer the whole or any part of rights and/or obligations to a related corporation as defined in Article 4, clause 23 of the Enterprise Law. Where necessary upon the request of CSM, the Customer shall execute such documents to effect such assignment or transfer.
- 19.3. Mỗi quy định, điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này đều được coi là có hiệu lực từng phần. Trong trường hợp có bất kỳ quy định, điều khoản và điều kiện nào của Hợp Đồng này bị coi là trái với quy định của pháp luật, bị vô hiệu, không có hiệu lực thì hành thì các quy định còn lại vẫn có hiệu lực thi hành.
Each of the provisions, terms and conditions of this Contract shall be deemed to be partially valid. In case any provisions, terms and conditions hereof are considered contrary to the applicable laws, invalid or unenforceable, then the other provisions remain their validity.
- 19.4. Trừ trường hợp có quy định khác, tất cả thông báo theo quy định của Hợp Đồng này sẽ được thực hiện bằng văn bản và sẽ dẫn chiếu đến Hợp Đồng này và được chuyển trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh, thư điện tử (email), hoặc thư bảo đảm (có báo phát) đến địa chỉ được quy định tại phần giới thiệu Các Bên hoặc ghi trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản, Thông Tin Sử Dụng Websales mà Khách Hàng gửi cho CSM. Thông báo được xem là đã nhận ngay tại thời điểm gửi nếu (i) giao trực tiếp (có bằng chứng giao), (ii) gửi qua thư điện tử (email) hoặc fax (trừ khi có bằng chứng là hệ thống thư điện tử (email)/fax đang bị lỗi hoặc bị can thiệp một cách bất hợp pháp từ bên thứ ba); hoặc một (01) Ngày Làm Việc sau ngày gửi đối với chuyển phát nhanh; hoặc hai (02) Ngày Làm Việc sau ngày gửi đối với gửi thư thông thường.
Unless otherwise specified, all notices hereunder will be given in writing, will refer to this Contract and will be personally delivered or sent by overnight courier, email, or registered or certified mail (return receipt requested) to the address set forth at the Parties introduction section or stated in the Account Opening Form sent by the Customer to CSM. Any such notice shall be deemed to have been duly received right after at the time of delivery if (i) direct delivery (with proof of delivery), (ii) sent by email or fax (unless there is evidence that the email delivery system is failing or is interfered unlawfully by a third party); or one (01) Business Day after the delivery date for express delivery; or two (02) Business Days after posting for normal mail.
- 19.5. Nếu có quy định về nghĩa vụ của một Bên cần tiến hành mà không có quy định cụ thể thời gian để thực hiện trong điều khoản đó thì Hai Bên thống nhất thời gian để thực hiện các nghĩa vụ đó là trong thời hạn không quá hai (02) Ngày Làm Việc, kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ phải thực hiện.

If there is a provision for a Party's obligations without a specific time of performance, the two Parties hereby agree that the time to perform such obligations is within two (02) Business Days from the date of arising of such obligations.

- 19.6. Các nghĩa vụ thanh toán lẫn nhau (nếu có) mà không quy định cụ thể thời hạn thanh toán thì Hai Bên thống nhất Bên có nghĩa vụ sẽ thanh toán trong thời hạn hai (02) Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu thanh toán.
For payment obligations without the specific payment time limit, the both Parties agree that the obligor shall make payment within two (02) Business Days from the date of receipt of the request for payment.
- 19.7. Hợp Đồng này không được sửa đổi hay điều chỉnh nếu không có thỏa thuận bằng văn bản được ký kết hợp thức giữa Các Bên.
This Contract may not be amended or adjusted without a written agreement duly executed between the Parties.
- 19.8. Hợp Đồng này được làm thành hai (02) bản song ngữ Anh Việt có giá trị pháp lý như nhau, CSM giữ một (01) bản, Khách Hàng giữ một (01) bản. Trong trường hợp có mâu thuẫn giữa tiếng Anh và tiếng Việt, tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
This Contract is made into two (02) bilingual English-Vietnamese copies with the same legal validity. CSM keeps one (01) copy and the Customer keeps one (01) copy. If there is any discrepancy between the English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail.

ĐỂ LÀM CHỨNG, các Bên đã cho đại diện có thẩm quyền của các Bên ký kết hợp thức Hợp Đồng này vào ngày được ghi cuối cùng dưới đây.

IN WITNESS WHEREOF, the Parties cause this Contract to be duly executed by their respective authorized representatives on the date last written below.

Thay mặt và đại diện CSM
For and on behalf of CSM



Nguyễn Công Bảo
Tổng Giám Đốc
General Director
Ngày/Date:

Thay mặt và đại diện Khách Hàng
For and on behalf of Customer



Đào Văn Sơn
Tổng Giám Đốc
General Director
Ngày/Date:



CHUONG DUONG TRADING

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI CHUƠNG DƯƠNG
CHUONG DUONG TRADING JOINT STOCK COMPANY**

Văn phòng: Tầng 7, Tòa nhà Văn phòng Central Garden - 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Head Office: Floor 7, Central Garden Office Building - 328 Vo Van Kiet, District 1, Ho Chi Minh City

Processing factory 1: Road 1A, Bien Hoa 1 Industrial Park, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai

Processing factory 2: Hiep Phuoc Industrial Park, Nha Be district, Ho Chi Minh City

Warehouse: Road 1A, Bien Hoa 1 Industrial Park, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai

Hotline 1: 0918 997 998

Hotline 2: 0983 267 567